

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

Sinh viên : Trần Hữu Sáng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN**

**Sinh viên :Trần Hữu Sáng
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Đồng Thị Nga**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trần Hữu Sáng

Mã SV: 1412404028

Lớp: QT1806K

Ngành: Kế Toán- Kiểm Toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện
Hải Phòng

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp
 - Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.
 - Tìm hiểu thực tế tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.
 - Đánh giá ưu nhược điểm trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - Sưu tầm, lựa chọn số liệu, tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2017 tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.
Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN.....	2
DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA	2
1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	2
1.1.1 Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	2
1.1.2 Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.....	2
1.1.3 Một số khái niệm cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.	3
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	9
1.2.1 Công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	9
1.2.2 Công tác kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.12	
1.2.3 Công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. 16	
1.2.4 Công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	18
1.2.5 Công tác kế toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	20
1.2.7 Công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa	23
1.2.8 Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	24
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	27
1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung	27
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái	28
1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	28
1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	29
CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HẢI PHÒNG.....	31

1.1 Khái quát chung về công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.....	31
1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển	31
1.1.2 Sơ đồ 0.1 Tổ chức bộ máy của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.....	34
1.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng.....	36
1.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán.....	36
1.1.5 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty.....	40
1.1.6 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần xây lắp điện Hải Phòng ..	50
1.1.7 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh	57
1.1.8 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính	63
1.1.9 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác	67
1.1.10 Kế toán xác định kết quả kinh doanh.....	67
CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG..	76
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư, xây lắp điện Hải Phòng.....	76
3.1.1. Ưu điểm.....	76
3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty	77
3.1.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng	78
3.2. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty	78
3.2.1. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.....	78
KẾT LUẬN	95
TÀI LIỆU THAM KHẢO	96

LỜI MỞ ĐẦU

Trong xu thế hội nhập của đất nước và sự phát triển không ngừng về kinh tế, chính trị pháp luật... Với nền kinh tế thị trường hiện nay, doanh nghiệp nào tổ chức tốt nghiệp vụ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa đảm bảo thu hồi vốn, bù đắp được các chi phí đã bỏ ra và xác định đúng đắn kết quả kinh doanh sẽ có điều kiện tồn tại và phát triển. Ngược lại doanh nghiệp nào không tiêu thụ được hàng hóa của mình quá trình sản xuất kinh doanh sẽ gặp nhiều khó khăn và dẫn đến phá sản.

Nhận thức được tầm quan trọng của việc tiêu thụ hàng hóa, cùng với thời gian thực tập tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng em đã quyết định chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng” làm khóa luận tốt nghiệp của mình.

Bài khóa luận của em gồm có 3 chương.

Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Chương 3: Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Vì thời gian, sự hiểu biết và trình độ nghiệp vụ còn hạn chế nên bài viết của em còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo và các bạn để bài viết của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA

1.1 Những vấn đề chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.1.1 Ý nghĩa của việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

Doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là kết quả cuối cùng để đánh giá chính xác hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong từng thời kỳ. Vì vậy, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một bộ phận vô cùng quan trọng cấu thành kế toán doanh nghiệp

Đối với doanh nghiệp: Việc tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh giúp doanh nghiệp thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cho các nhà quản trị nhìn nhận, đánh giá về hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp mình, trên cơ sở đó đưa ra những quyết định và phương hướng phát triển cũng như nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Hay nói cách khác, tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh với doanh nghiệp là việc hết sức cần thiết giúp cho người quản lý nắm bắt được tình hình hoạt động và đẩy mạnh việc kinh doanh có hiệu quả của doanh nghiệp, phục vụ đắc lực cho các nhà quản trị trong quá trình quản lý và phát triển của doanh nghiệp.

1.1.2 Yêu cầu, nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

- *Yêu cầu của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp*

Quản lý nghiệp vụ tiêu thụ hàng hóa trong doanh nghiệp là quá trình quản lý hàng hóa ở khâu tiêu thụ từng mặt hàng, từng nhóm hàng cụ thể như sau:

- Quản lý về giá cả bao gồm: việc lập dự định về theo dõi, việc thực hiện giá đưa ra kế hoạch của kỳ tiếp theo.

- Quản lý về việc thu hồi tiền bán hàng và xác định kết quả kinh doanh: quản lý tiêu thụ hàng hóa tốt sẽ tạo điều kiện cho quản lý kết quả kinh doanh tốt. Từ đó hạn chế rủi ro trong kinh doanh cũng như ngăn chặn nguy cơ thất thoát hàng hóa, đảm bảo tính chính xác của các số liệu đưa ra.

- *Nhiệm vụ của kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp*

- Phản ánh, ghi chép đầy đủ tình hình hiện có và sự biến động về mặt số lượng, chủng loại, quy cách, mẫu mã,... đối với từng loại hàng hóa, dịch vụ bán ra.
- Phản ánh, ghi chép đầy đủ, kịp thời các khoản doanh thu, các khoản giảm trừ doanh thu và toàn bộ chi phí phát sinh trong kỳ để cuối kỳ tập hợp doanh thu, chi phí, từ đó xác định kết quả kinh doanh
- Theo dõi thường xuyên, liên tục biến động tăng, giảm các khoản doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.
- Theo dõi chi tiết, riêng biệt từng loại doanh thu, kể cả doanh thu nội bộ nhằm phản ánh kịp thời, chi tiết, đầy đủ kết quả kinh doanh làm căn cứ lập các báo cáo tài chính.
- Theo dõi chi tiết các khoản giảm trừ doanh thu, các khoản phải thu, chi phí của từng hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời theo dõi và đôn đốc các khoản phải thu khách hàng.
- Xác định chính xác kết quả hoạt động kinh doanh, theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Xác định quá trình luân chuyển chứng từ về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Cung cấp các thông tin kế toán chính xác, kịp thời cho việc lập Báo cáo tài chính và định kỳ phân tích hoạt động kinh doanh liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.
- Đưa ra những kiến nghị, biện pháp nhằm hoàn thiện việc tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh, cung cấp cho ban lãnh đạo những thông tin cần thiết để xây dựng những kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

1.1.3 Một số khái niệm cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

1.1.3.1 Doanh thu và các khoản giảm trừ doanh thu

Doanh thu: Là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu.

a) Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

- Khái niệm: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong năm, phát sinh từ các hoạt động tiêu thụ

hàng hóa, bán sản phẩm hoặc cung cấp dịch vụ cho khách hàng được khách hàng chấp nhận thanh toán.

- *Điều kiện ghi nhận và các hình thức tiêu thụ:*

- Điều kiện ghi nhận:
 - ✓ Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm. Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
 - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn, xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng. Doanh nghiệp không nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa.
- Các hình thức tiêu thụ:
 - ✓ Phương pháp bán hàng trực tiếp cho khách hàng.
 - ✓ Phương pháp bán hàng qua đại lý.
 - ✓ Phương pháp bán hàng trả chậm, trả góp.

b) Doanh thu hoạt động tài chính

- Khái niệm: Doanh thu hoạt động tài chính là tổng các giá trị lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ phát sinh thêm liên quan đến hoạt động tài chính. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia, thu nhập từ các hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán và doanh thu từ các hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- *Điều kiện ghi nhận và cơ sở xác nhận định:*

- Điều kiện ghi nhận:
 - ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó.
 - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu tài chính được xác định trên cơ sở
 - ✓ Tiền lãi được xác định trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.
 - ✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng.
 - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền ghi nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận

c) Các khoản giảm trừ doanh thu

- **Chiết khấu thương mại:** Là khoản tiền mà doanh nghiệp đã giảm trừ hoặc đã thanh toán cho người mua hàng do việc người mua hàng đã mua hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ với khối lượng lớn theo thỏa thuận về chiết khấu thương mại đã ghi trên hợp đồng kinh tế mua bán hoặc cam kết mua bán hàng.

- **Hàng bán bị trả lại:** Là số hàng đã được coi là tiêu thụ (đã chuyển giao quyền sở hữu, đã thu tiền hay được người mua chấp nhận trả tiền) nhưng lại bị người mua từ chối và trả lại do các nguyên nhân như: Vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém, mất phẩm chất, không đúng chủng loại, không đúng quy cách.

- **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ được doanh nghiệp (bên bán) chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thỏa thuận trên hóa đơn, vì lý do hàng bán kém phẩm chất, không đúng quy cách hoặc không đúng thời hạn ghi trong hợp đồng.

- **Thuế xuất khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng phải nộp theo phương pháp trực tiếp:**

+ *Thuế xuất khẩu:* là loại thuế được đánh vào tất cả hàng hóa, dịch vụ mua bán, trao đổi với nước ngoài khi xuất khẩu ra khỏi lãnh thổ Việt Nam.

+ *Thuế tiêu thụ đặc biệt:* là loại thuế được đánh vào doanh thu của các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh một số mặt hàng đặc biệt mà Nhà nước không khuyến khích.

+ *Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp:* là thuế tính trên giá trị tăng thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất đến tiêu dùng. Vì vậy, số tiền thuế GTGT phải nộp trong kì tương ứng với doanh thu đã xác định.

d) Thu nhập khác

Thu nhập khác là khoản thu góp phần tăng vốn chủ sở hữu từ hoạt động ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu. Thu nhập khác bao gồm các khoản thu:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

1.1.3.2 Chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế, được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

a) Giá vốn hàng bán:

Giá vốn hàng bán là trị giá vốn của sản phẩm, vật tư hàng hóa, lao vụ, dịch vụ tiêu thụ, là giá thành sản xuất hay chi phí sản xuất. Với vật tư tiêu thụ giá vốn là trị giá ghi sổ, còn với hàng hóa tiêu thụ thì giá vốn bao gồm trị giá mua của hàng hóa tiêu thụ cộng với chi phí mua phân bổ cho hàng hóa tiêu thụ.

b) Chi phí hoạt động tài chính:

Chi phí hoạt động tài chính là toàn bộ những khoản chi phí mà doanh nghiệp đã bỏ ra trong kỳ hạch toán phát sinh liên quan đến hoạt động tài chính. Chi phí hoạt động tài chính chủ yếu bao gồm: các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng, chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán.

c) Chi phí quản lý kinh doanh: Phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- **Chi phí bán hàng:** là toàn bộ các chi phí phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ bao gồm:

- Chi phí nhân viên bán hàng: Là toàn bộ các khoản tiền lương phải trả cho nhân viên bán hàng, nhân viên đóng gói, bảo quản sản phẩm, hàng hóa vận chuyển đi tiêu thụ và các khoản tính theo lương (khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ).
- Chi phí vật liệu, bao bì: Là các khoản chi phí về vật liệu, bao bì để đóng gói, bảo quản sản phẩm, hàng hóa, vật liệu để sửa chữa TSCĐ dùng trong khâu bán hàng, nhiên liệu cho vận chuyển sản phẩm hàng hóa.
- Chi phí dụng cụ đồ dùng: Là chi phí về công cụ, dụng cụ, đồ dùng đo lường, tính toán, làm việc ở khâu bán hàng và cung cấp dịch vụ.
- Chi phí khấu hao TSCĐ: Chi phí khấu hao TSCĐ dùng ở khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa trong thời gian quy định và bảo hành.
- Chi phí bảo hành sản phẩm: Là các khoản chi phí bỏ ra để sửa chữa, bảo hành sản phẩm, hàng hóa trong thời gian quy định và bảo hành.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Là các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài phục vụ cho khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ như: chi phí thuê tài sản, thuê kho, thuê bến bãi, thuê bốc vác vận chuyển, tiền hoa hồng đại lý.
- Chi phí bằng tiền khác: Là các khoản chi phí bằng tiền phát sinh trong khâu tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa và cung cấp dịch vụ nằm ngoài các chi

phí kể trên như: chi phí tiếp khách, hội nghị khách hàng, chi phí quảng cáo giới thiệu sản phẩm, hàng hóa.

- **Chi phí quản lý doanh nghiệp:** Là toàn bộ chi phí có liên quan đến hoạt động quản lý kinh doanh, quản lý hành chính và quản lý điều hành chung toàn doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm các khoản chi phí sau:

- Chi phí nhân viên quản lý: Gồm tiền lương, phụ cấp phải trả cho ban giám đốc, nhân viên các phòng ban của doanh nghiệp và các khoản trích BHXH, BHYT, KPCĐ trên tiền lương nhân viên quản lý theo tỷ lệ quy định.
- Chi phí vật liệu quản lý: Trị giá thực tế các loại vật liệu, nhiên liệu xuất dùng cho hoạt động quản lý của ban giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ của doanh nghiệp cho việc sửa chữa TSCĐ, công cụ, dụng cụ dùng chung của doanh nghiệp.
- Chi phí đồ dùng văn phòng: Chi phí về dụng cụ, đồ dùng văn phòng dùng cho công tác quản lý chung của toàn doanh nghiệp.
- Chi phí khấu hao TSCĐ: Khấu hao cho những tài sản dùng chung cho doanh nghiệp như văn phòng làm việc, kho tàng, vật kiến trúc, phương tiện truyền dẫn.
- Thuế phí, lệ phí: Các khoản thuế như thuế nhà, đất, thuế môn bài và các khoản phí, lệ phí giao thông, cầu phà.
- Chi phí dự phòng: Khoản trích dự phòng phải thu khó đòi.
- Chi phí dịch vụ mua ngoài: Các khoản chi phí về dịch vụ mua ngoài, thuê ngoài như tiền điện, nước, thuê sửa chữa TSCĐ dùng chung của doanh nghiệp.
- Chi phí bằng tiền khác: Các khoản chi phí khác bằng tiền ngoài các khoản đã kể trên như chi hội nghị, chi tiếp khách, chi công tác phí, chi đào tạo cán bộ và các khoản chi khác.

d) Chi phí khác:

Chi phí khác là các khoản chi phí của các hoạt động ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu của doanh nghiệp. Đây là những khoản lỗ do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp gây ra, cũng có thể là những khoản chi phí bị bỏ sót, bỏ quên từ năm trước. Chi phí khác của doanh nghiệp bao gồm:

- Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có).
- Chênh lệch lỗ do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, TSCĐ đưa đi góp vốn

liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư dài hạn khác.

- Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phạt thuế, truy nộp thuế.

1.1.3.3 Xác định kết quả kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh là kết quả cuối cùng của hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một thời kỳ nhất định, biểu hiện bằng số tiền lỗ hoặc lãi.

Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm:

a) Lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh:

Là số chênh lệch giữa tổng doanh thu và tổng chi phí của toàn bộ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ đã được xác định tiêu thụ trong kỳ và các khoản thuế phải nộp theo quy định Nhà nước.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động kinh doanh} = \text{Doanh thu thuần} - \text{Giá vốn hàng bán} - \text{Chi phí quản lý kinh doanh}$$

Trong đó:

$$\text{Doanh thu thuần} = \text{Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ} - \text{Các khoản giảm trừ doanh thu (chiết khấu, giảm giá, hàng bán bị trả lại, thuế TTĐB, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp).$$

b) Lợi nhuận hoạt động tài chính:

Là số chênh lệch giữa doanh thu hoạt động đầu tư tài chính như: thu nhập về đầu tư mua bán chứng khoán ngắn hạn, dài hạn, chênh lệch lãi do bán ngoại tệ và chi phí hoạt động đầu tư tài chính như: chi phí lãi vay, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết thực tế phát sinh trong kỳ.

$$\text{Lợi nhuận hoạt động tài chính} = \text{Doanh thu hoạt động tài chính} - \text{Chi phí hoạt động tài chính}$$

c) Lợi nhuận từ hoạt động khác:

Là số chênh lệch giữa thu nhập khác như: thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ, bồi thường do vi phạm hợp đồng, thu thanh lý tài sản cố định và chi phí khác như: chi phí thanh lý tài sản cố định, chi bồi thường do vi phạm hợp đồng kinh tế phát sinh trong kỳ.

$$\text{Lợi nhuận khác} = \text{Thu nhập khác} - \text{Chi phí khác}$$

⇒ **Công thức xác định lợi nhuận của doanh nghiệp:**

$$\begin{aligned}
 & \checkmark \quad \text{Tổng lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi nhuận} & & \text{Lợi} \\
 & \quad \text{kế toán trước} & = & \text{hoạt động} & + & \text{hoạt động} & + & \text{nhuận} \\
 & \quad \text{thuế} & & \text{SXKD} & & \text{tài chính} & & \text{khác} \\
 \\
 & \checkmark \quad \text{Lợi nhuận sau} & & \text{Tổng lợi nhuận} & & & & \\
 & \quad \text{thuế TNDN} & = & \text{kế toán trước} & - & \text{Chi phí thuế} & & \\
 & & & \text{thuế} & & \text{TNDN} & &
 \end{aligned}$$

1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1 Công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.1.1 Chứng từ sử dụng

Các chứng từ đi kèm làm căn cứ để kế toán hạch toán, ghi sổ các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bao gồm:

- Hóa đơn GTGT/ hóa đơn bán hàng
- Bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi
- Các chứng từ thanh toán: Phiếu thu, séc chuyển khoản, giấy báo có của ngân hàng, ủy nhiệm thu ...
- Các chứng từ khác có liên quan (nếu có): Hóa đơn vận chuyển, bốc dỡ, ...

1.2.1.2 Tài khoản sử dụng

➤ Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thực tế của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán của hoạt động sản xuất kinh doanh từ các giao dịch và các nghiệp vụ sau:

- Bán hàng: Bán sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất ra, bán hàng hoá mua vào và bán bất động sản đầu tư.

- Cung cấp dịch vụ: Thực hiện công việc đã thoả thuận theo hợp đồng trong một kỳ, hoặc nhiều kỳ kế toán, như cung cấp dịch vụ vận tải, du lịch, cho thuê TSCĐ theo phương thức cho thuê hoạt động.

- Các TK cấp 2:

- TK 5111: Doanh thu bán hàng hoá
- TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ

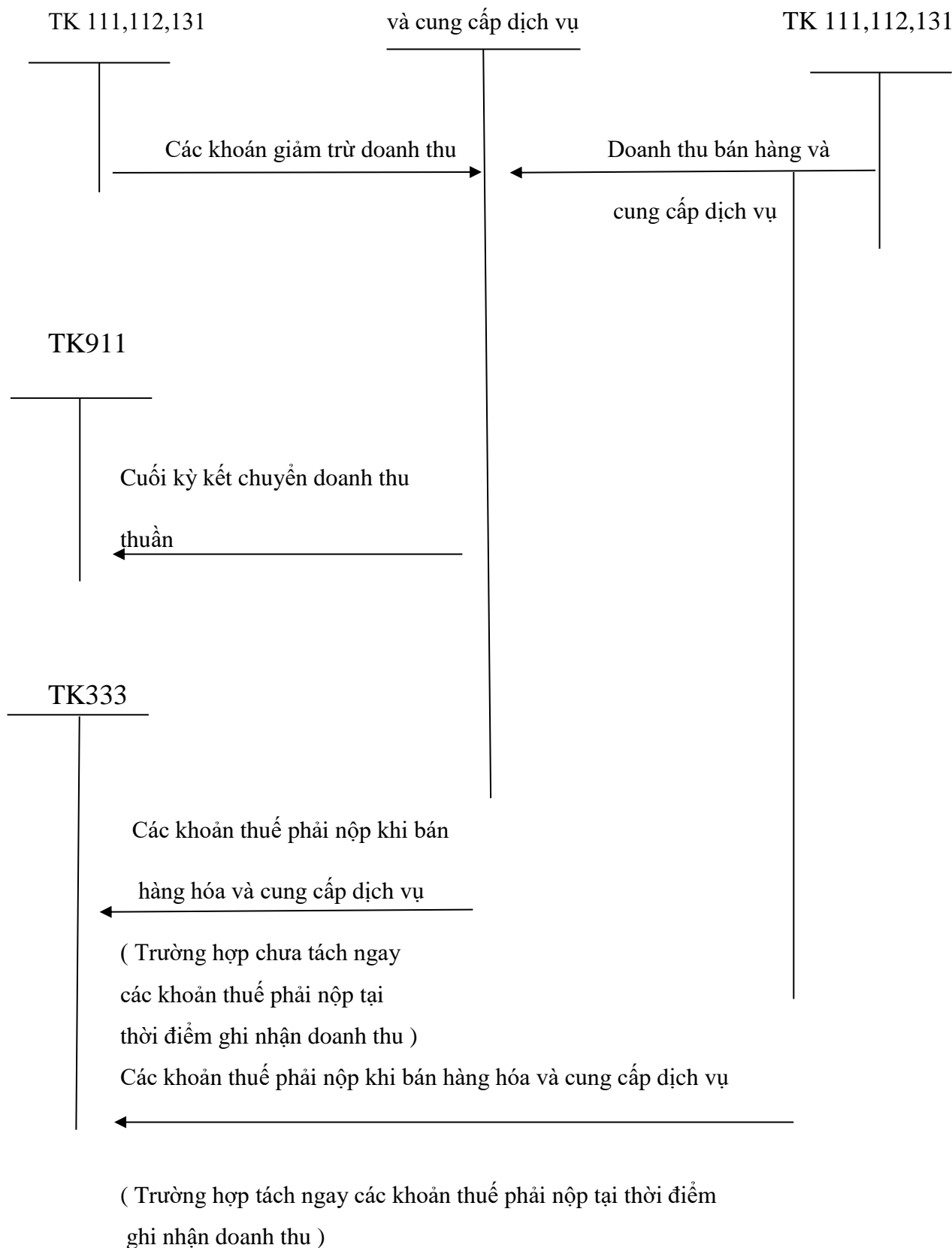
- TK 5118: Doanh thu khác
- Kết cấu của TK 511

Nợ	TK 511	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu bán hàng bị trả lại kết chuyển cuối kỳ - Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ - Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ - Số thuế TTĐB, thuế NK phải nộp tính trên doanh thu bán thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng - Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911 	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng số doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

** Doanh thu bán hàng và cấp dịch vụ không có số dư cuối kỳ*

❖ **Sơ đồ hạch toán**

TK 511- Doanh thu bán hàng



Sơ đồ 1.21: Sơ đồ hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1.2.2 Công tác kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.2.1. Chứng từ sử dụng

Để theo dõi, hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến giá vốn hàng bán kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu xuất kho
- Phiếu xuất kho gửi đại lý
- Phiếu xuất kho kiêm vận chuyển nội bộ
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.2.2. Tài khoản sử dụng

* Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên sử dụng tài khoản: TK 632 – Giá vốn hàng bán

* Đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai định kỳ sử dụng tài khoản: TK 631- Giá thành sản xuất

TK 632 – Giá vốn hàng bán

➤ **TK 632: Giá vốn hàng bán:** phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ xuất bán ra trong kỳ.

* Kết cấu TK 632

✓ Trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên

Nợ	TK 632	Có
- Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán ra. - Chi phí NVL, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ. - Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra. - Chi phí xây dựng, tự chế TSCĐ vượt trên mức bình thường không được tính vào nguyên giá TSCĐ hữu hình tự xây dựng, tự chế hoàn thành. - Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	TK 632	- Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh. - Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính. - Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- TK 632 không có số dư cuối kỳ

✓ Trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

Nợ	TK 632	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ - Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ - Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành 		<ul style="list-style-type: none"> - Kết chuyển giá vốn của hàng đã gửi bán nhưng chưa được xác định là tiêu thụ. - Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính - Kết chuyển giá vốn của thành phẩm tồn kho cuối kỳ. - Kết chuyển giá vốn của hàng hóa, thành phẩm đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- TK 632 không có số dư cuối kỳ

➤ **TK 631 - Giá thành sản xuất:** phản ánh tổng hợp chi tiết sản xuất và tính giá thành dịch vụ ở các đơn vị sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và các đơn vị kinh doanh dịch vụ vận tải, bưu điện, du lịch, khách sạn,... trong trường hợp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

- Kết cấu TK 631

Nợ	TK 631	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ dở dang đầu kỳ. - Chi phí sản xuất, kinh doanh dịch vụ thực tế phát sinh trong kỳ. 		<ul style="list-style-type: none"> - Giá thành sản phẩm nhập kho, dịch vụ hoàn thành kết chuyển vào TK 632 - Chi phí sản xuất kinh doanh dịch vụ dở dang cuối kỳ kết chuyển vào TK 154 - Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- Tài khoản 631 không có số dư đầu kỳ và cuối kỳ

*** Các phương pháp xác định giá vốn hàng bán**

Để tính giá trị hàng hóa xuất kho, kế toán có thể áp dụng một trong bốn phương pháp tính giá trị hàng xuất kho theo quy định trong Chuẩn mực kế toán số 02 – “Hàng tồn kho”:

- Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)
- Phương pháp thực tế đích danh
- Phương pháp bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập hoặc cuối kỳ

✓ **Phương pháp nhập trước - xuất trước (FIFO)**

Theo phương pháp này kế toán giả định lượng hàng nhập trước sẽ được xuất trước. Xuất hết số nhập trước mới đến số nhập sau. Giá thực tế của hàng

nhập trước sẽ được dùng là giá để tính giá thực tế hàng xuất trước. Như vậy, giá trị hàng tồn cuối kỳ sẽ là giá thực tế của số hàng nhập kho thuộc lần cuối cùng hoặc gần cuối kỳ.

✓ **Phương pháp thực tế đích danh**

Theo phương pháp này, giá của từng loại hàng sẽ được giữ nguyên từ khi nhập kho cho đến lúc xuất ra (trừ trường hợp điều chỉnh). Khi xuất kho loại hàng nào thì tính theo giá thực tế đích danh của loại hàng đó.

✓ **Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ**

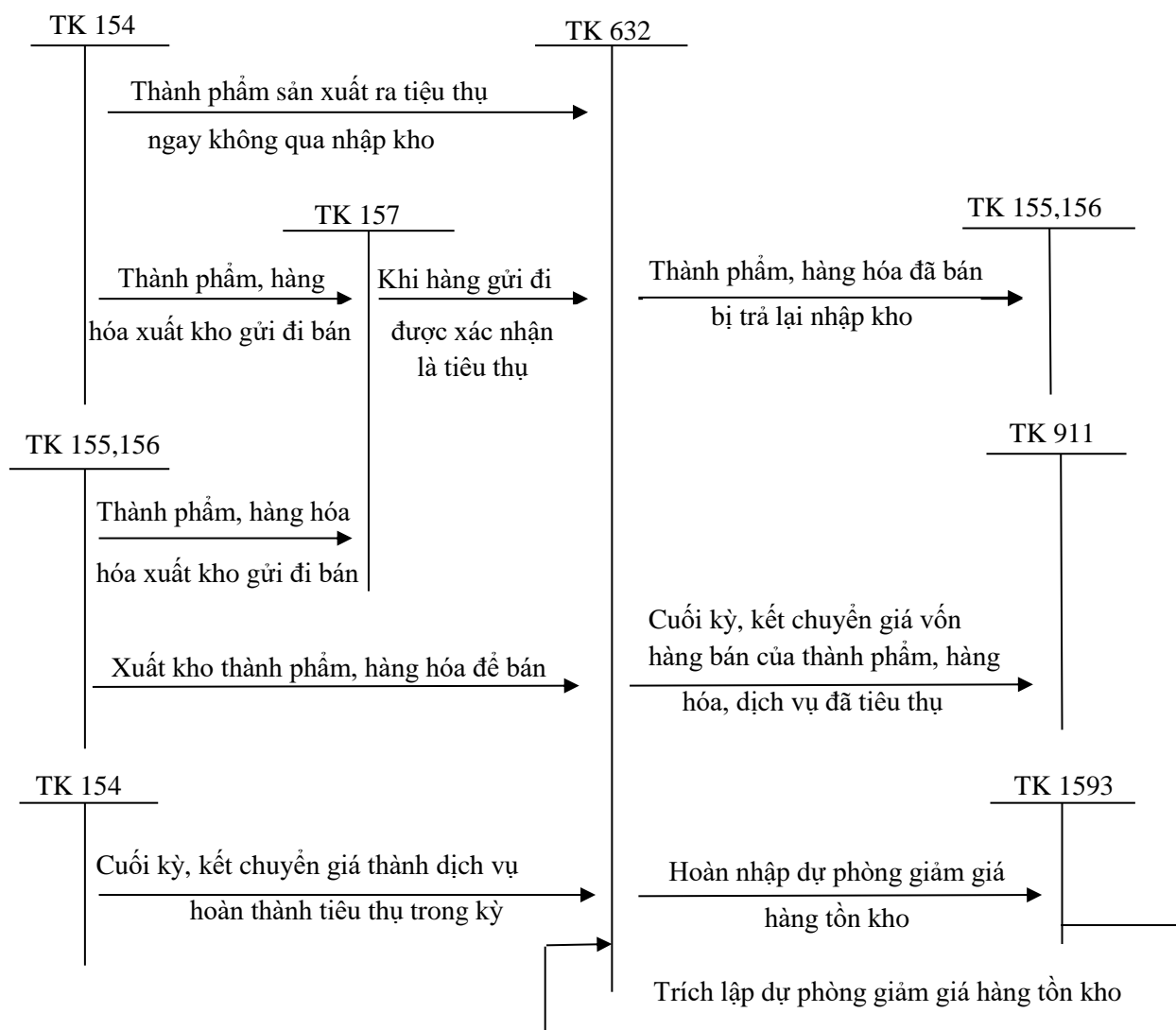
$$\text{Đơn giá bình quân cả kỳ} = \frac{\text{Trị giá thực tế tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế nhập trong kỳ}}{\text{Số lượng tồn ĐK} + \text{Số lượng nhập trong kỳ}}$$

✓ **Phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn:**

$$\text{Đơn giá bình quân sau lần nhập}_i = \frac{\text{Trị giá thực tế hàng tồn kho sau lần nhập}_i}{\text{Lượng thực tế hàng tồn kho sau lần nhập}_i}$$

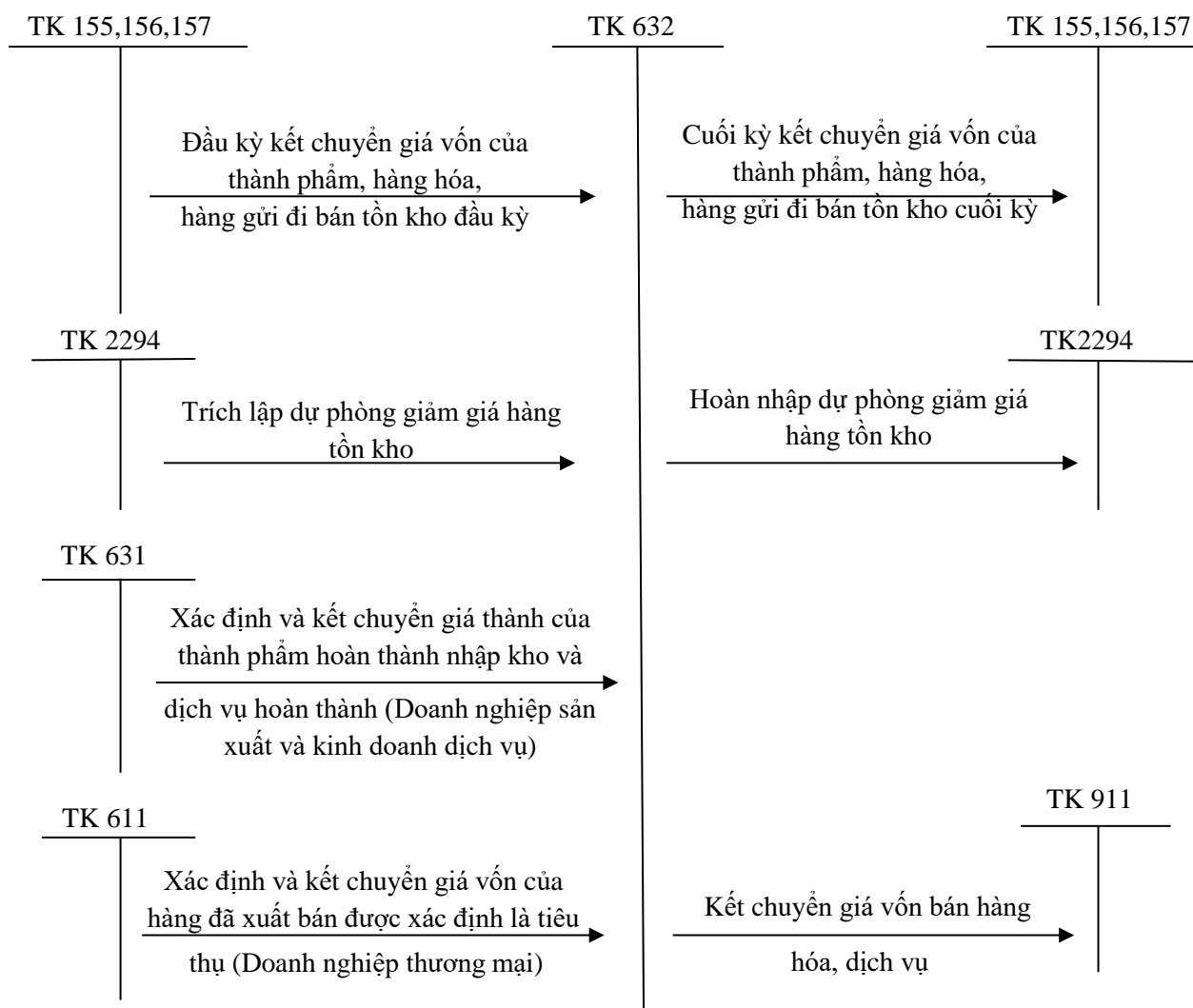
1.2.2.3. Quy trình hạch toán

- ✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên được khái quát qua sơ đồ 1.5 sau:



Sơ đồ 1.5: Kế toán giá vốn hàng bán (theo phương pháp kê khai thường xuyên)

- ✓ Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai định kỳ được khái quát qua sơ đồ 1.6 sau:



Sơ đồ 1.6: Kế toán giá vốn hàng bán (theo phương pháp kê khai định kỳ)

1.2.3 Công tác kế toán chi phí quản lý kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.3.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí quản lý kinh doanh kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu chi, ủy nhiệm chi, giấy báo nợ, phiếu kế toán...
- Bảng phân bổ nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ,...
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định.
- Các chứng từ khác có liên quan.

1.2.3.2 Tài khoản sử dụng

➤ **Tài khoản 642 – Chi phí quản lý kinh doanh:**

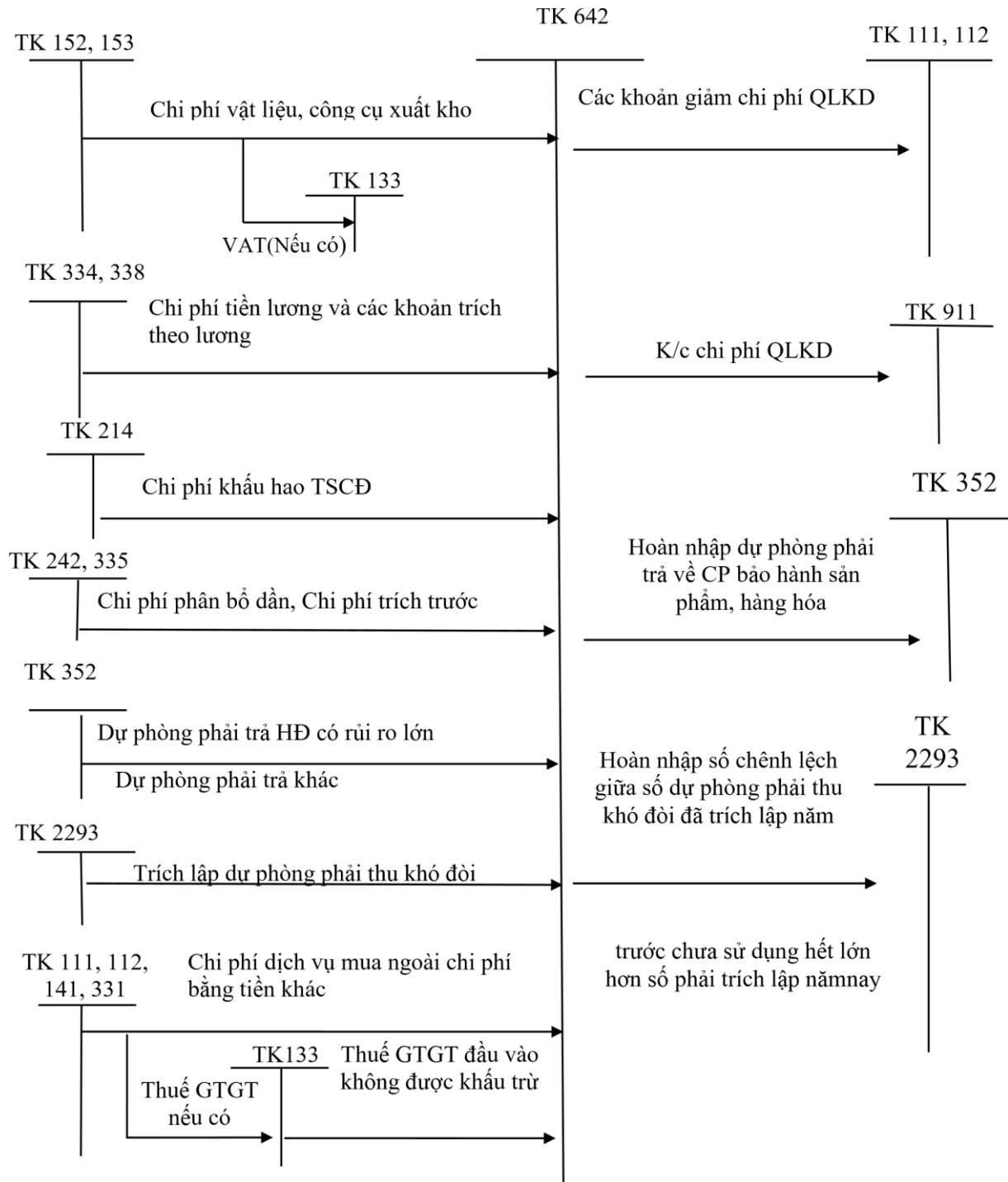
Có 2 tài khoản cấp 2

- TK 6421: Chi phí bán hàng

• TK 6422: Chi phí quản lý doanh nghiệp

1.2.3.3 Phương pháp hạch toán

❖ Sơ đồ hạch toán



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.2.4 Công tác kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.4.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến doanh thu hoạt động tài chính kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Giấy báo có
- Phiếu thu
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.4.2 Tài khoản sử dụng

➤ **Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính:** để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

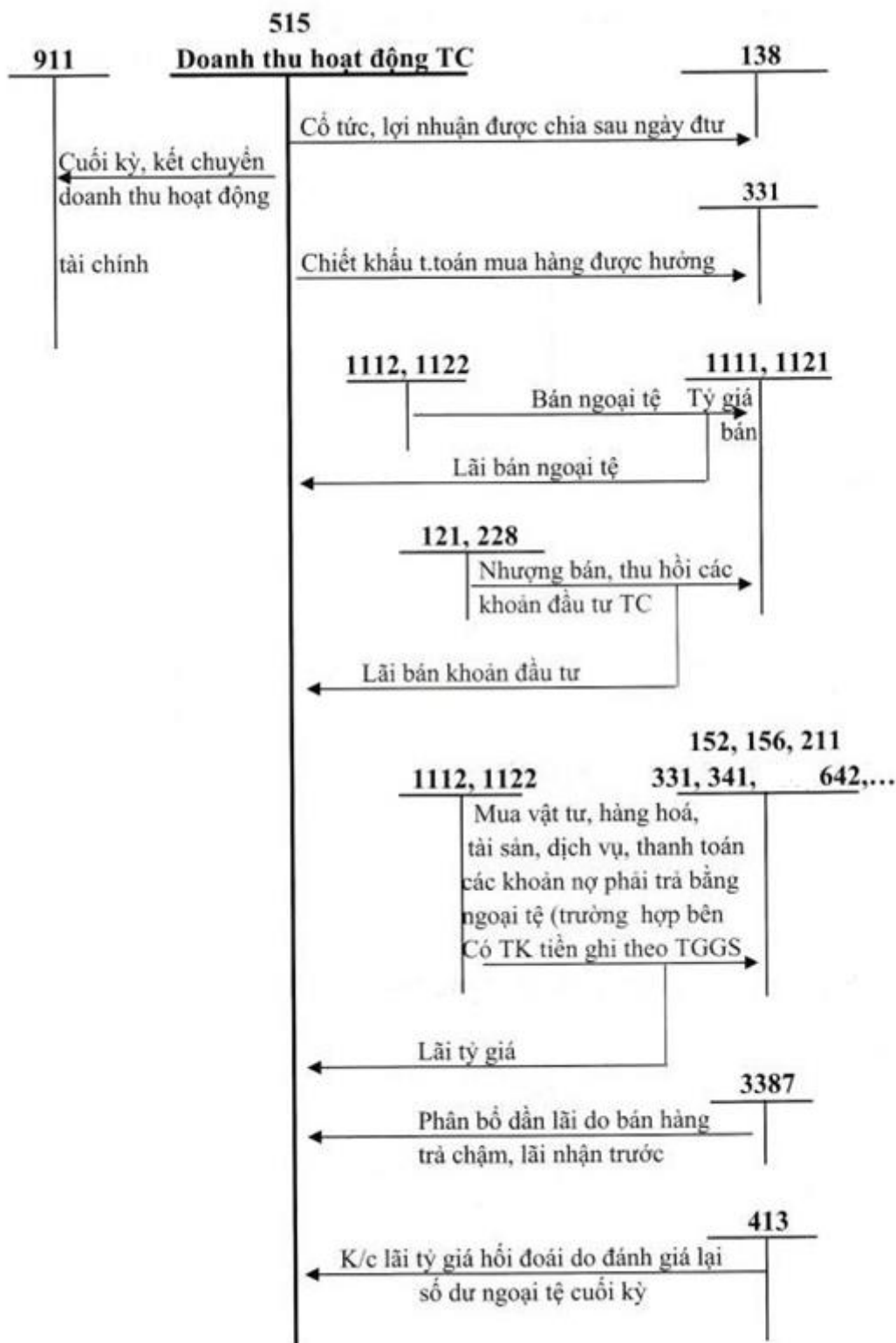
- Kết cấu TK 515:

Nợ	TK 515	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang Tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia. - Chiết khấu thanh toán được hưởng. - Lãi do nhượng bán các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lãi tỷ giá hối đoái phát sinh khi bán ngoại tệ. - Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Kết chuyển hoặc phân bổ lãi tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản (giai đoạn trước hoạt động) đã hoàn thành đầu tư vào hoạt động doanh thu tài chính. - Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- TK 515 không có số dư cuối kỳ

1.2.4.3 Phương pháp hạch toán

Trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.8 sau:



Sơ đồ 1.8: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

1.2.5 Công tác kế toán chi phí tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.5.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí tài chính kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Giấy báo nợ
- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.5.2 Tài khoản sử dụng

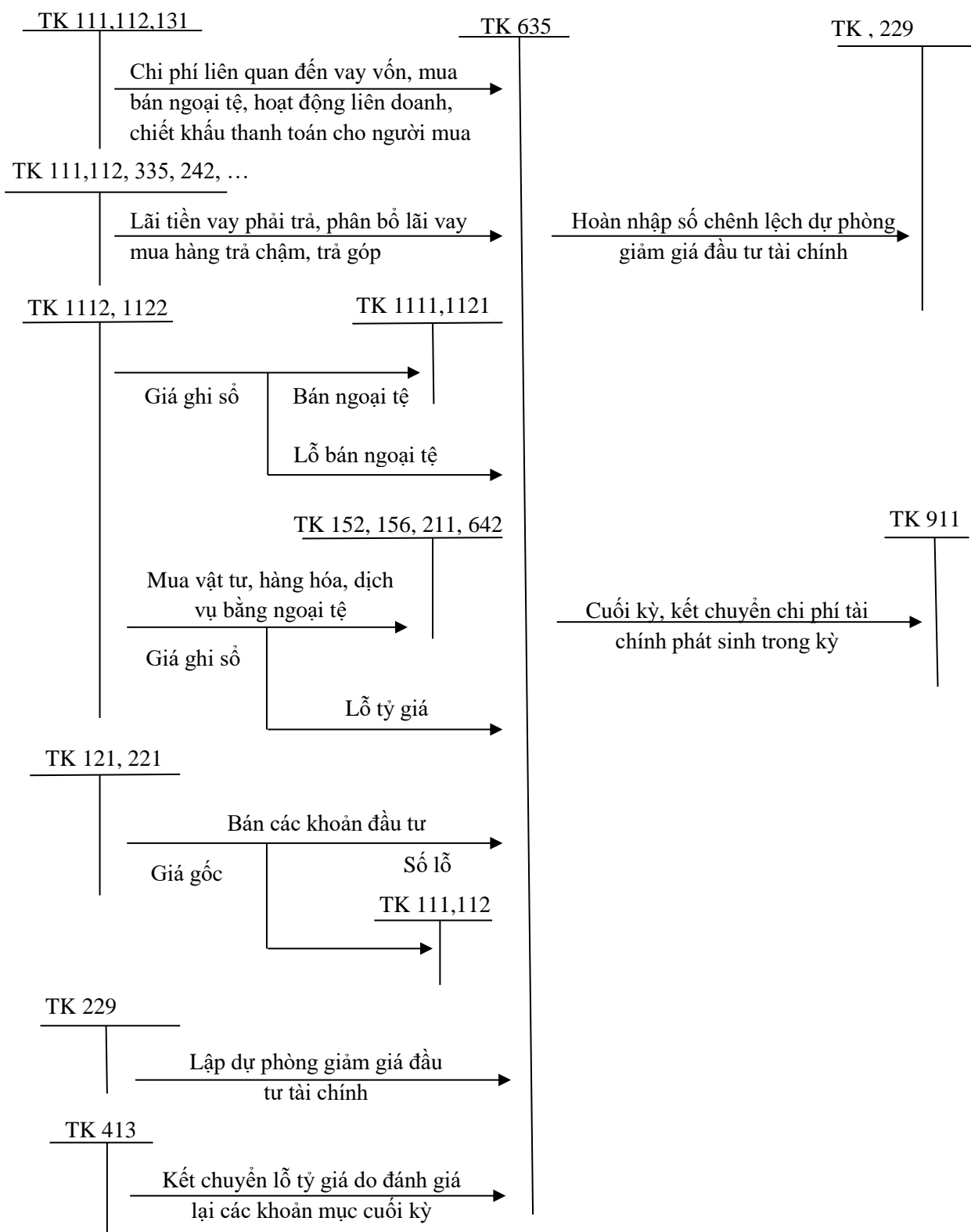
- **Tài khoản 635 – Chi phí tài chính:** phản ánh các khoản chi phí hoạt động tài chính
 - Kết cấu TK 635

Nợ	TK 635	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi do thuê tài sản. - Chiết khấu thanh toán cho người mua; - Lỗ khi bán ngoại tệ. - Các khoản lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư. - Lỗ tỷ giá hối đoái phát sinh trong kỳ của hoạt động kinh doanh. - Lỗ tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối năm tài chính các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ của hoạt động kinh doanh. - Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; - Kết chuyển hoặc phân bổ chênh lệch tỷ giá hối đoái của hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản đã hoàn thành đầu tư vào chi phí tài chính. - Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán. - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kì sang TK 911 – Xác định kết quả kinh doanh 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- TK 635 không có số dư cuối kỳ

1.2.5.3 Phương pháp hạch toán

Trình tự hạch toán chi phí tài chính được khái quát qua sơ đồ 1.9 sau:



Sơ đồ 1.9: Kế toán chi phí tài chính

1.2.6 Công tác kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.6.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến thu nhập khác kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu thu
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.6.2 Tài khoản sử dụng:

➤ **Tài khoản 711 – Thu nhập khác:** dùng để phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh tạo ra doanh thu cho doanh nghiệp

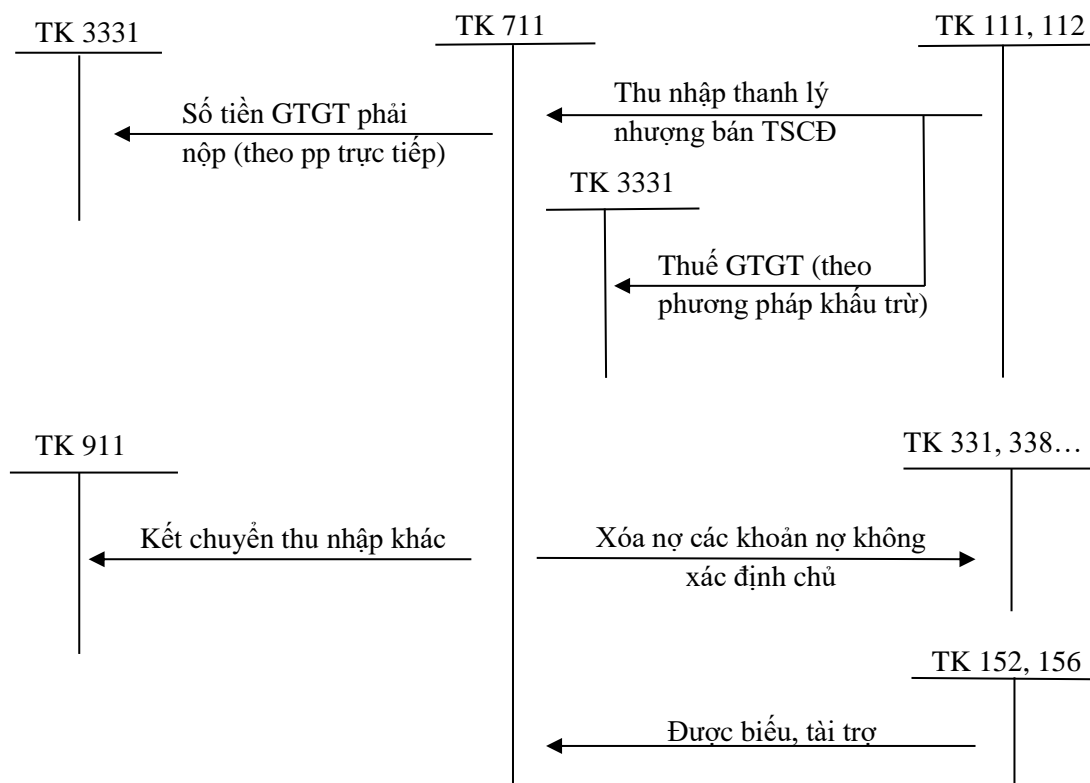
- Kết cấu TK 711

Nợ	TK 711	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế giá trị gia tăng phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp; - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ. - Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ. - Thu tiền được do khách hàng vi phạm hợp đồng; Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ. - Các khoản thuế được NSNN hoàn lại; Thu nhập quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật của các tổ chức cá nhân tặng cho doanh nghiệp. - Các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót. 	
Σ Phát sinh Nợ		Σ Phát sinh Có

- Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

1.2.6.3 Phương pháp hạch toán

Trình tự hạch toán thu nhập khác được khái quát qua sơ đồ 1.10 sau:



Sơ đồ 1.10: Kế toán thu nhập khác

1.2.7 Công tác kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.7.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến chi phí khác kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.7.2 Tài khoản sử dụng

➤ **Tài khoản 811 – Chi phí khác:** phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các nghiệp vụ riêng biệt với những hoạt động thông thường của doanh nghiệp

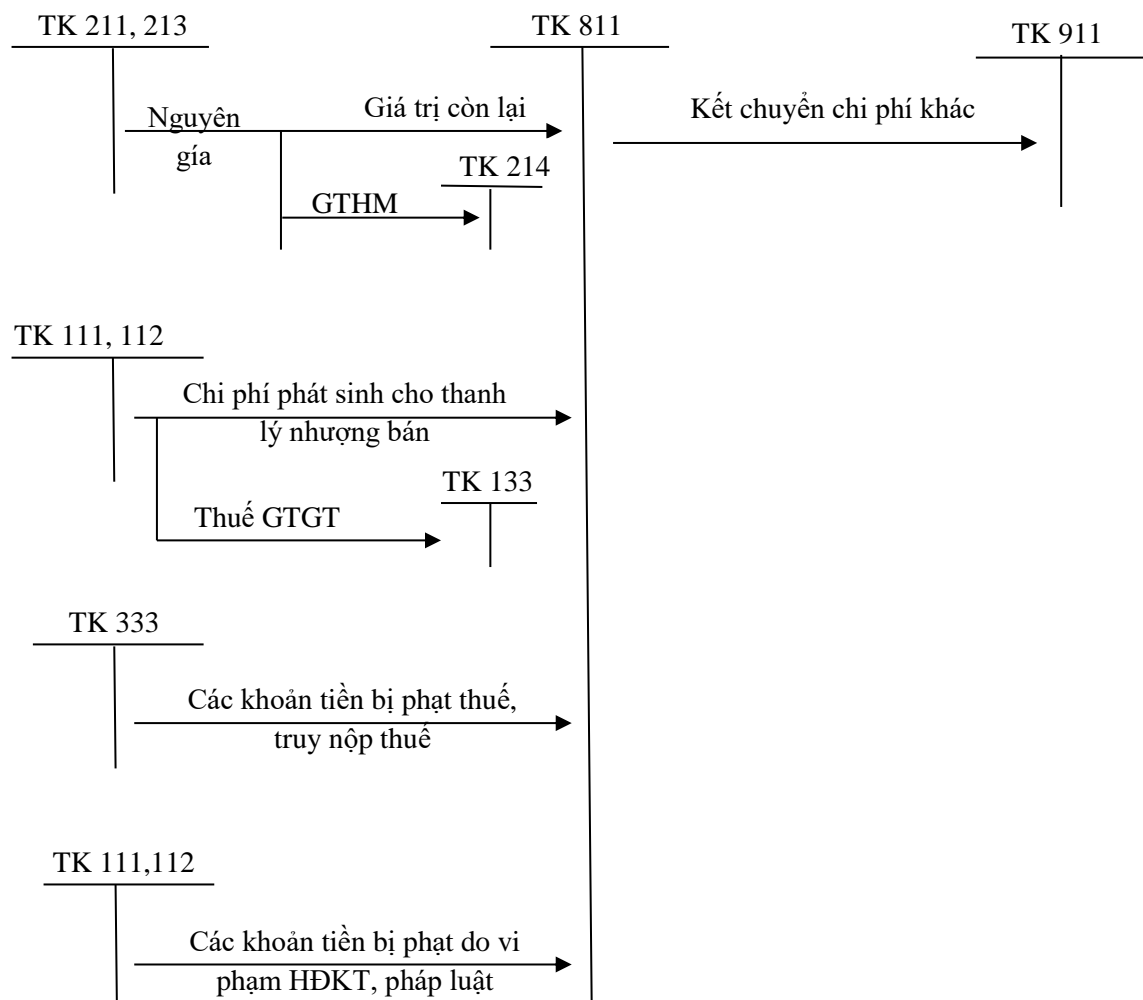
- Kết cấu TK 811:

Nợ	TK 811	Có
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 - “Xác định kết quả kinh doanh”.	
Σ Số phát sinh Nợ		Σ Số phát sinh Có

- Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ

1.2.7.3 Phương pháp hạch toán

Trình tự hạch toán chi phí khác được khái quát qua sơ đồ 1.11 sau:



Sơ đồ 1.11: Kế toán chi phí khác

1.2.8 Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.2.8.1 Chứng từ sử dụng

Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến xác định kết quả kinh doanh kế toán doanh nghiệp thường sử dụng các chứng từ sau:

- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

1.2.8.2 Tài khoản sử dụng

- **Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh:** dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp

trong một kỳ kế toán. Kết quả hoạt động kinh doanh bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác

- Kết cấu TK 911

Nợ	TK 911	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán; - Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí khác; - Chi phí quản lý kinh doanh; - Kết chuyển lãi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ; - Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp; - Kết chuyển lỗ. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

- TK 911 không có số dư cuối kỳ

➤ **Tài khoản 821 – Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp:** dùng để phản ánh chi phí thuế TNDN của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế TNDN hiện hành và chi phí thuế TNDN hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành

- Kết cấu TK 821

Nợ	TK 821	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành phát sinh trong năm; - Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại. 	<ul style="list-style-type: none"> - Số thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành thực tế phải nộp trong năm; - Số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được ghi giảm do phát hiện sai sót không trọng yếu của các năm trước; - Kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. 	
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

- Tài khoản 821: không có số dư cuối kỳ.

➤ **Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối:** dùng để phản ánh kinh doanh sau thuế TNDN và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của của doanh nghiệp.

- Các tài khoản cấp 2:

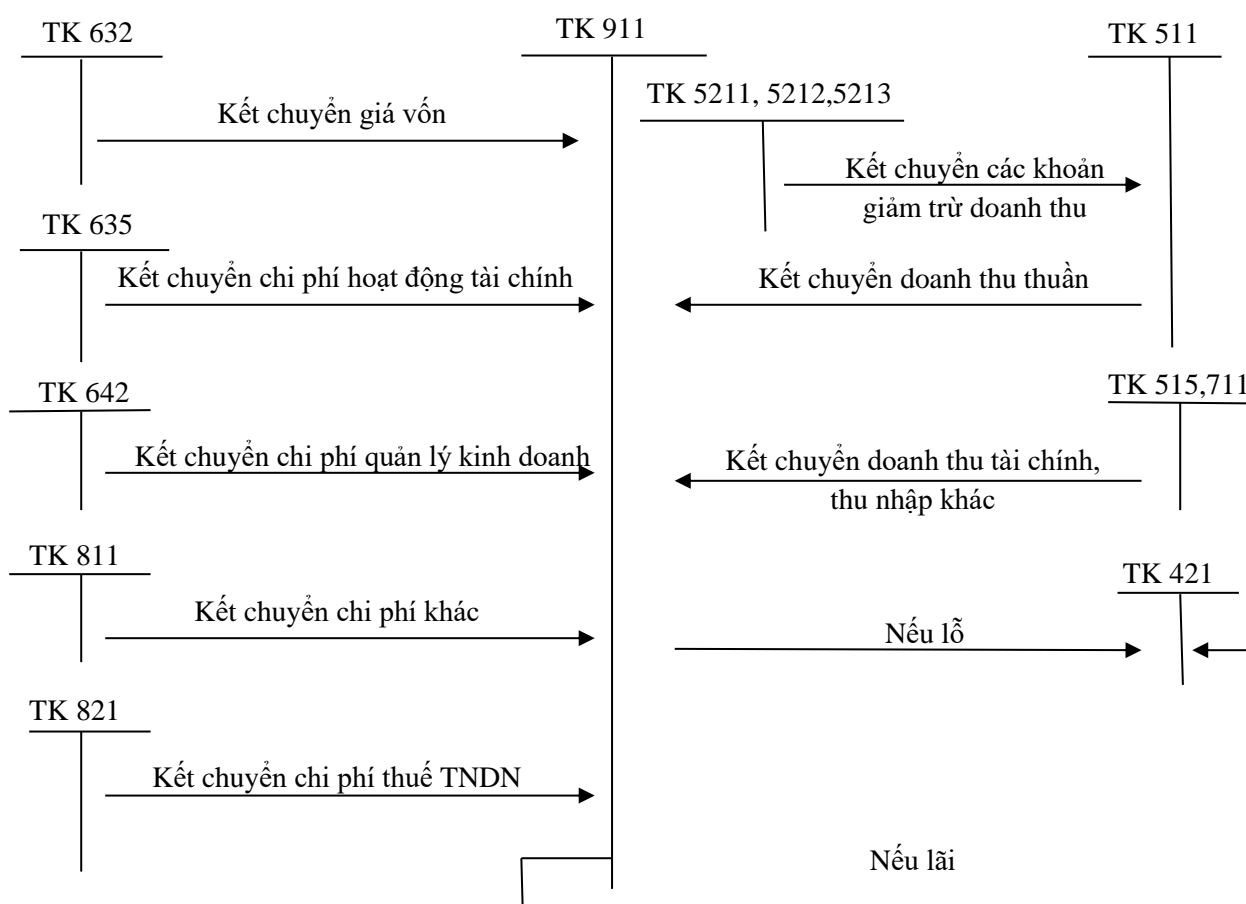
- *Tài khoản 4211 : Lợi nhuận chưa phân phối năm trước.*
- *Tài khoản 4212 : Lợi nhuận chưa phân phối năm nay.*

- Kết cấu TK 421

Nợ	TK 421	Có
<ul style="list-style-type: none"> - Số lỗ về hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp; - Trích lập các quỹ của doanh nghiệp; - Chia cổ tức, lợi nhuận cho các cổ đông, cho các nhà đầu tư, các bên tham gia liên doanh; - Bổ sung nguồn vốn kinh doanh; - Nộp lợi nhuận lên cấp trên. 		<ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận thực tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong kì; - Số lợi nhuận cấp dưới nộp lên;
∑ Phát sinh Nợ		∑ Phát sinh Có

1.2.8.3 Phương pháp hạch toán

Trình tự hạch toán xác định kết quả kinh doanh được khái quát qua sơ đồ 1.12 sau:



Sơ đồ 1.12: Kế toán xác định kết quả kinh doanh

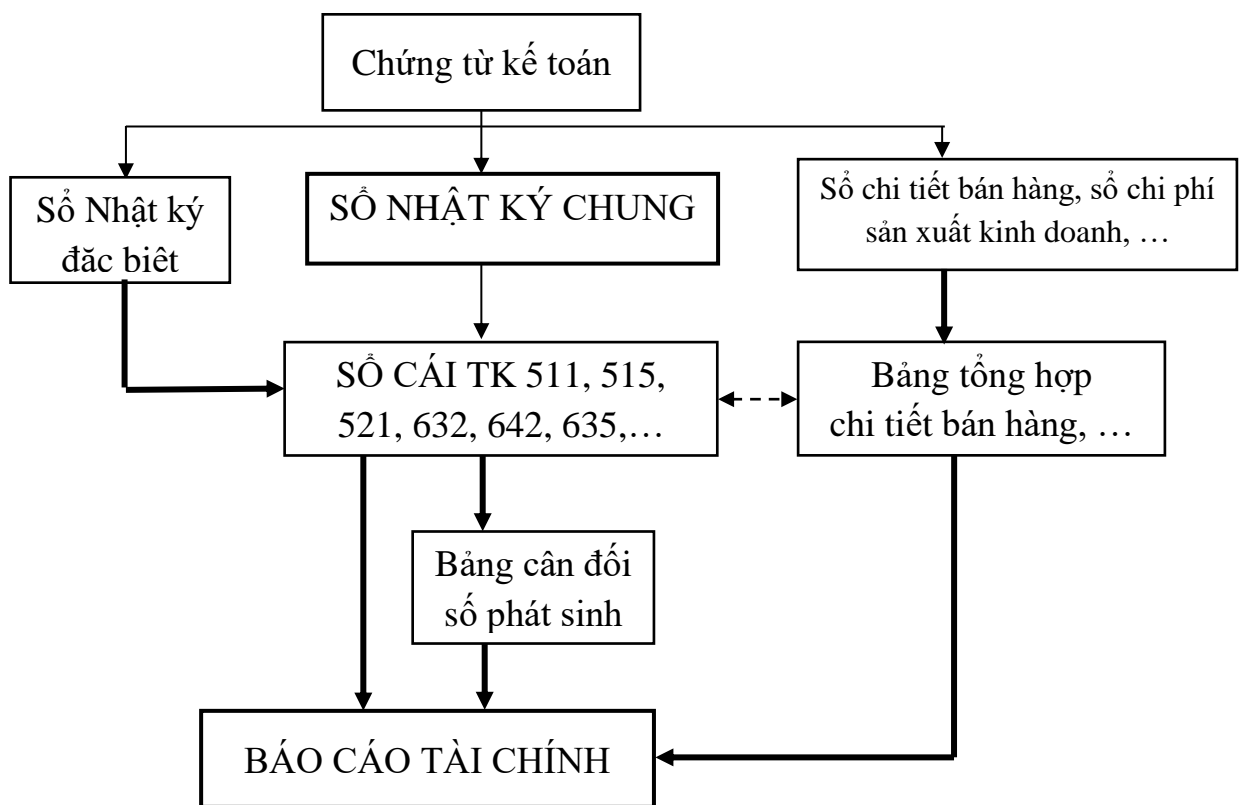
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

1.3.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

❖ **Đặc điểm:** Tất cả các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh đều phải được ghi vào sổ Nhật ký, mà trọng tâm là sổ Nhật ký chung, theo trình tự thời gian phát sinh và theo nội dung kinh tế (định khoản kế toán) của nghiệp vụ đó. Sau đó lấy số liệu trên các sổ Nhật ký để ghi Sổ Cái theo từng nghiệp vụ phát sinh.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký chung, Sổ Nhật ký đặc biệt; Sổ cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:** Sơ đồ 1.13



Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ —————>
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

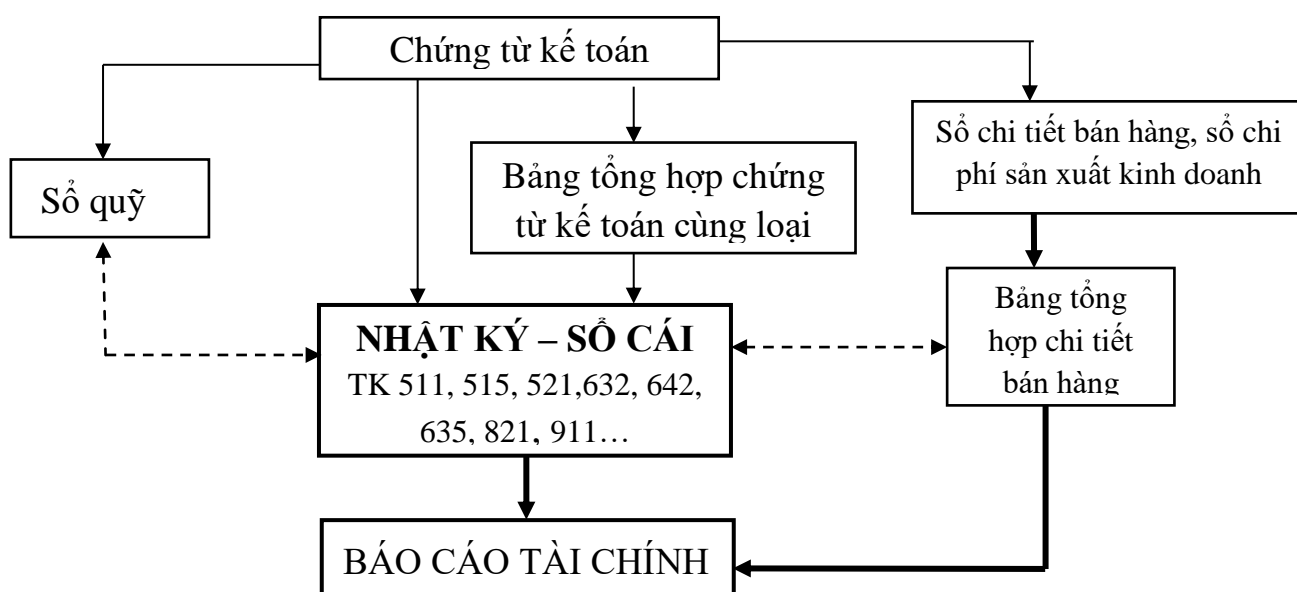
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ Cái

❖ **Đặc điểm:**

Các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh được kết hợp ghi chép theo trình tự thời gian và theo nội dung kinh tế (theo tài khoản kế toán) trên cùng một quyển sổ kế toán tổng hợp duy nhất là sổ Nhật ký - Sổ Cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

❖ **Các loại sổ:** Sổ Nhật ký – Sổ cái, Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:** Sơ đồ 1.14



Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái

Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————>
- Ghi cuối tháng —————>
- Đối chiếu, kiểm tra <----->

1.3.3. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

❖ **Đặc điểm:** Căn cứ trực tiếp để ghi sổ kế toán tổng hợp là “Chứng từ ghi sổ”.

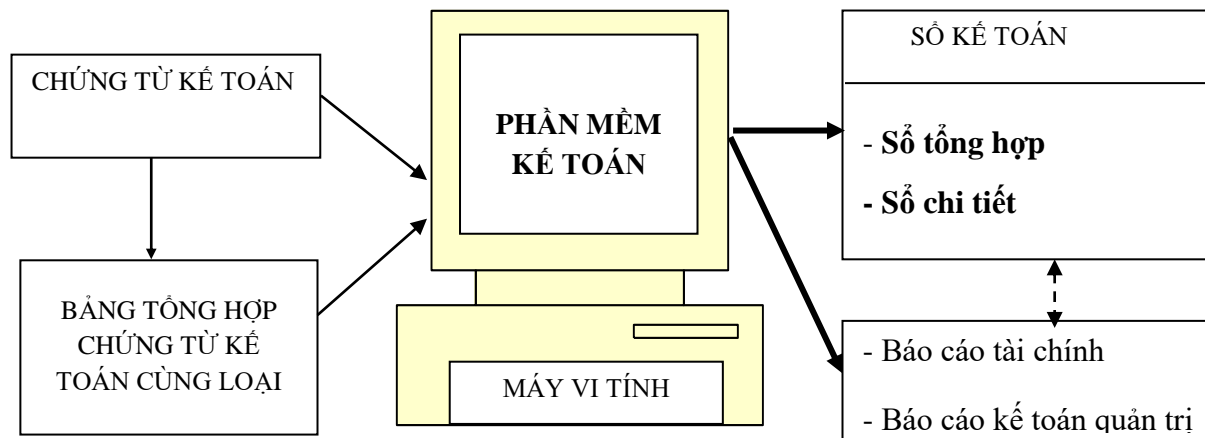
Việc ghi sổ kế toán tổng hợp bao gồm:

- Ghi theo trình tự thời gian trên Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ.
- Ghi theo nội dung kinh tế trên Sổ Cái.

Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng Tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.

❖ **Các loại sổ:** Phần mềm kế toán được thiết kế theo Hình thức kế toán nào sẽ có các loại sổ của hình thức kế toán đó nhưng không hoàn toàn giống mẫu sổ kế toán ghi bằng tay.

❖ **Trình tự ghi sổ kế toán:** Sơ đồ 1.16



Ghi chú:

- Nhập số liệu hàng ngày →
- In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm →
- Đối chiếu, kiểm tra ↔

CHƯƠNG 2 : THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

1.1 Khái quát chung về công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng đã được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với số hiệu 0200171429 do Cục thuế TP Hải Phòng cấp ngày 04 tháng 01 năm 2005

- Tên công ty: Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
- Tên giao dịch: HECISO
- Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng
- Mã số thuế: 0200171429
- Điện thoại: 0225.876424
- Người đại diện: Vũ Kiên Quyết
- Loại hình tổ chức: Sản xuất lĩnh vực xây dựng, bê tông, xi măng, gia công, lắp đặt hệ thống điện, nước,.....

Ngành nghề:

- Buôn bán ,sản xuất bê tông,các sản phẩm xi măng,thạch cao (Ngành chính)
- Gia công cơ khí,xử lý,tráng phủ kim loại
- Sản xuất thiết bị dẫn điện
- Đóng tàu và cấu kiện nổi
- Sửa chữa thiết bị điện
- Sản xuất ,truyền tải phân phối điện
- Khai thác,cung cấp nước
- Xây dựng đường sắt, đường bộ
-

Ngay từ khi mới thành lập giám đốc Vũ Kiên Quyết lãnh đạo công ty cho đến nay vẫn luôn không ngừng mở rộng và phát triển, gần 15 năm qua từ

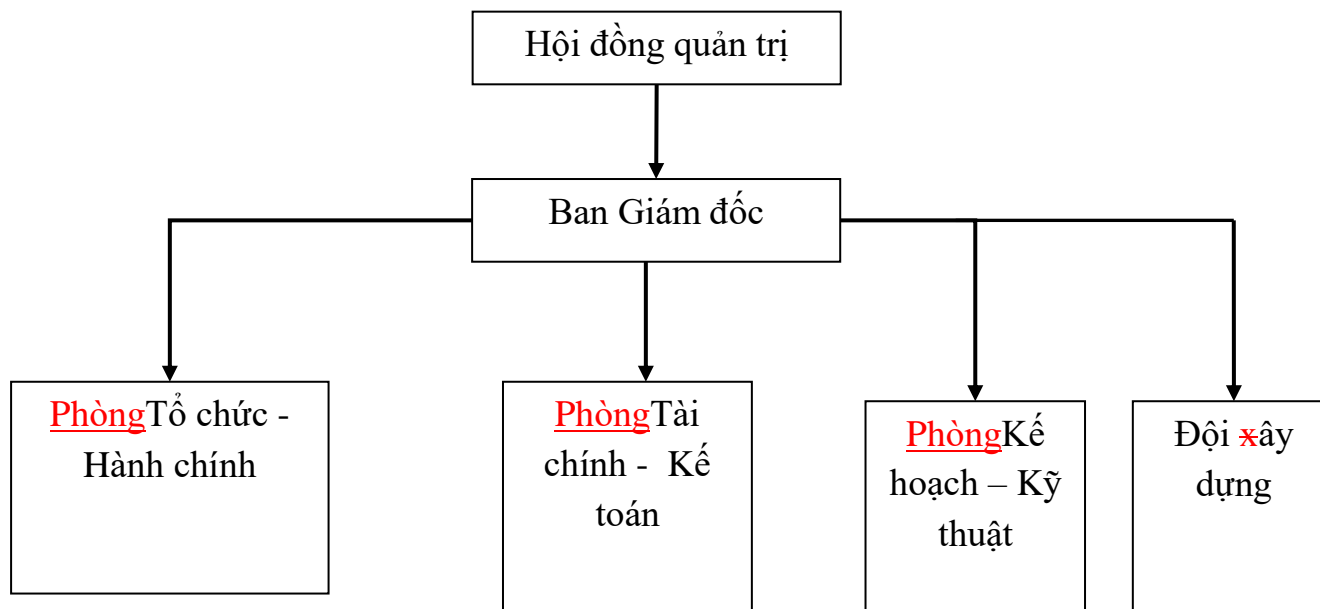
ngày thành lập, công ty luôn được đánh giá rất cao về hiệu quả sản xuất kinh doanh cũng như làm tròn các nghĩa vụ với nhà nước và địa phương.

Mặt hàng sản xuất chính là sản xuất bê tông, sản phẩm xi măng, thạch cao cung cấp cho công trình xây dựng của thành phố Hải Phòng và một số tỉnh thành lân cận. Công ty đã không ngừng mở rộng và phát triển hoạt động xây dựng như xây dựng công trình giao thông, các khu biệt thự cao cấp ,..... Cho đến nay, công ty đã có nhiều các công trình lớn nhỏ với Sở giao thông vận tải Hải Phòng, Công ty TNHH một thành viên Đường bộ Hải Phòng, Ngô Quyền,.... Các công trình mà Công ty thi công đều đạt chất lượng tốt, đảm bảo tiến độ kỹ thuật và mỹ thuật bảo hành đúng quy định, được các chủ đầu tư tin cậy.

Cùng với đó là đội ngũ cán bộ có năng lực, công nhân lành nghề, có thời gian công tác chuyên ngành lâu năm từ các đơn vị khác chuyển về. Đội ngũ kỹ sư, cán bộ kỹ thuật chuyên ngành và quản lý kinh tế được đào tạo chính quy tại các trường Đại học, Cao đẳng và có kinh nghiệm trong ngành từ 05 năm đến trên 20 năm. Có tinh thần trách nhiệm cao với công việc và Công ty tạo được uy tín với khách hàng.

Tổ chức bộ máy quản lý của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Đây là một trong những nguồn lực quan trọng, quyết định hoạt động của công ty. Do đó cần phải sắp xếp nhân lực và bộ máy quản lý hợp lý với những đặc điểm kinh doanh của doanh nghiệp để thấy rõ được năng suất lao động chung và của từng người ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh.



1.1.2 Sơ đồ 0.1 Tổ chức bộ máy của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

➤ Chức năng của từng phòng ban khối văn phòng

Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty phù hợp với pháp luật, trước những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
- Quản lý và kiểm tra giám sát hoạt động của Công ty.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Giám đốc thực hiện Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
- Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty.
- Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền.
- Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay, và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 30% nhưng dưới 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty, trừ hợp đồng và giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty và duyệt phương án tổ chức bộ máy và nhân sự các đơn vị trực thuộc.
- Trình Đại hội cổ đông: các báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị, kết quả sản xuất, kinh doanh quyết toán tài chính hàng năm,.....
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty.

Ban Giám đốc:

- 01 Giám đốc công ty: Ông. Vũ Kiên Quyết
- Điều hành và chịu trách nhiệm về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ công ty và tuân thủ pháp luật.

- Bảo toàn và phát triển vốn thực hiện theo phương án sản xuất, kinh doanh đã được Hội đồng quản trị phê duyệt và thông qua Đại hội đồng cổ đông.
- Quyết định các vấn đề có liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty.
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ công nhân viên dưới quyền.
- Ký kết các hợp đồng nhân danh Công ty.
- Lập các phương án cơ cấu tổ chức Công ty.
- Tuyển dụng lao động.

Bộ phận kế toán

Chức năng:

Bộ phận tài chính kế toán là bộ máy quản lý tình hình tài chính của công ty, chịu sự quản lý giám sát trực tiếp của Tổng giám đốc đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ phận, phòng ban khác đảm bảo tình hình phát triển chung của toàn công ty. .

Phòng nhân sự

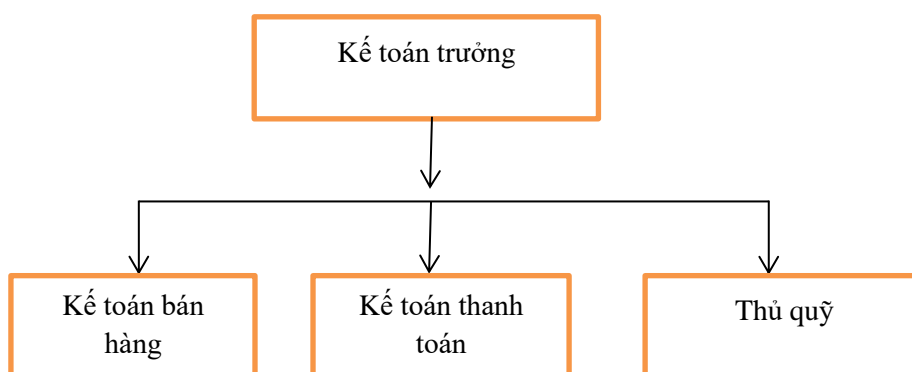
- + Thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự đảm bảo chất lượng theo yêu cầu, chiến lược của Công ty.
- + Tổ chức và phối hợp với các đơn vị khác thực hiện quản lý nhân sự, đào tạo và tái đào tạo.
- + Tổ chức việc quản lý nhân sự toàn Công ty.
- + Xây dựng quy chế lương thưởng, các biện pháp khuyến khích – kích thích người lao động làm việc, thực hiện các chế độ cho người lao động.
- + Chấp hành và tổ chức thực hiện các chủ trương, quy định, chỉ thị của Ban Giám đốc.
- + Nghiên cứu, soạn thảo và trình duyệt các quy định áp dụng cho Công ty, xây dựng cơ cấu tổ chức của Công ty – các bộ phận và tổ chức thực hiện
- + Quản lý việc sử dụng và bảo vệ các loại tài sản của Công ty, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ trong Công ty.
- + Tham mưu đề xuất cho Ban Giám đốc để xử lý các vấn đề thuộc lĩnh vực Tổ chức – Hành chính – Nhân sự.
- + Hỗ trợ bộ phận khác trong việc quản lý nhân sự và là cầu nối giữa Ban Giám đốc và người lao động trong Công ty.

Phòng kinh doanh

- + Quản lý các chính sách kinh doanh.
- + Nghiên cứu phát triển các nghiệp vụ kinh doanh, các hình thức thương mại tiên tiến, từng bước đổi mới và hiện đại hóa các nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
- + Quản lý thống nhất các nghiệp vụ kinh doanh trong Công ty.
- + Hỗ trợ kinh doanh cho Công ty về thị trường, đối tác kinh doanh, ký kết hợp đồng.

1.1.3 Tổ chức công tác kế toán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

1.1.4 Tổ chức bộ máy kế toán



Sơ đồ 0.2 Sơ đồ kế toán của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Qua sơ đồ trên ta thấy:

Kế toán trưởng

- + Kế toán trưởng là người giúp việc cho Giám đốc trong lĩnh vực chuyên môn kế toán, tài chính cho Giám đốc điều hành.
- + Tham mưu giúp việc cho giám đốc, tổ chức thực hiện công tác kế toán, thống kê thông tin và hạch toán kế toán, tài chính của công ty.
- + Tổ chức công tác và bộ máy kế toán phù hợp với tổ chức sản xuất kinh doanh của công ty theo yêu cầu của cơ chế quản lý.
- + Tổ chức hướng dẫn thực hiện và kiểm tra việc ghi chép tính toán, phản ánh chính xác kịp thời, đầy đủ toàn bộ tài sản và các hoạt động kinh tế về tài chính của công ty.
- + Tính toán, trích nộp đủ, kịp thời các khoản nộp ngân sách, nộp cấp trên.

+ Trực tiếp làm công tác kế toán tổng hợp và điều hành nhiệm vụ trong phòng.

+ Ký duyệt các tài liệu kế toán, có quyền từ chối không ký duyệt vấn đề liên quan đến tài chính doanh nghiệp không phù hợp với chế độ quy định.

+ Được tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

+ Báo cáo, thống kê tình hình tài chính một cách nhanh chóng, kịp thời cho ban giám đốc theo tháng, quý, năm hoặc có thể đột xuất.

+ Tham gia vào công tác tuyển dụng, khen thưởng, kỷ luật, đề bạt vị trí cho các kế toán viên, thủ kho, thủ quỹ trong doanh nghiệp theo quy định của doanh nghiệp.

Thủ quỹ

+ Thủ quỹ là người trợ giúp Kế toán trưởng trong việc kiểm soát và định hướng các vấn đề liên quan đến thu và chi tiền mặt trong khách sạn.

+ Kiểm tra các phiếu, vé, hóa đơn, chứng từ thanh toán của cá nhân cán bộ công nhân viên hoặc tập thể, thực hiện thu chi tiền mặt theo đúng chế độ, chính sách quy chế của công ty.

+ Mở sổ cập đầy đủ chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày, thực hiện kiểm quỹ cuối ngày, làm báo cáo thu, chi, tồn quỹ đúng nghiệp vụ quy định.

+ Thực hiện nhiệm vụ quản lý kho văn phòng phẩm của công ty.

Kế toán bán hàng

+ Phản ánh và giám đốc kịp thời, chi tiết khối lượng hàng hoá dịch vụ mua vào, bán ra, tồn kho cả về số lượng, chất lượng và giá trị. Tính toán đúng đắn giá vốn của hàng hoá và dịch vụ đã cung cấp, chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp và các chi phí khác nhằm xác định kết quả bán hàng.

+ Kiểm tra giám sát tình hình thực hiện chỉ tiêu kế hoạch bán hàng, doanh thu bán hàng của đơn vị, tình hình thanh toán tiền hàng, nộp thuế với Nhà nước.

+ Phản ánh kịp thời doanh thu bán hàng để xác định kết quả bán hàng, đơn đốc, kiểm tra, đảm bảo thu đủ và kịp thời tiền bán hàng, tránh bị chiếm dụng vốn bất hợp lý.

+ Xác định thời điểm hàng hoá được coi là tiêu thụ để kịp thời lập báo cáo bán hàng và xác định kết quả bán hàng. Báo cáo thường xuyên, kịp thời tình

hình bán hàng và thanh toán với khách hàng nhằm giám sát chặt chẽ hàng hoá bán ra về số lượng và chủng loại.

Kế toán thanh toán

+ Tổ chức ghi chép phản ánh tổng hợp về theo dõi tình hình thu, chi, tiền mặt, chuyển khoản, công nợ....

+ Tổ chức việc thanh toán khoa học về thu, chi, tiền mặt, chuyển khoản, công nợ.... bảo đảm đáp ứng kịp thời, chính xác phục vụ tốt mọi hoạt động của đơn vị.

+ Tổ chức công tác thông tin trong nội bộ đơn vị và phân tích hoạt động kinh tế. Hướng dẫn các phòng ban phân xưởng áp dụng các chế độ thanh toán.

+ Kiểm tra thường xuyên và có hệ thống việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế - tài chính trong đơn vị. Tập hợp và kiểm soát chứng từ trước khi thu, chi, thanh toán.

+ Cung cấp các thông tin và lập báo cáo theo yêu cầu quản lý.

- **Các chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng**

- **Niên độ kế toán: Bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm Dương lịch.**

- Đơn vị tiền tệ áp dụng trong ghi chép: đồng Việt Nam.

- Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ

- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: phương pháp kê khai thường xuyên.

- Phương pháp tính giá hàng xuất kho: phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn.

- Phương pháp khấu hao TSCĐ: phương pháp đường thẳng

1.1.4.1 Tổ chức hệ thống chứng từ và tài khoản kế toán

- Công ty phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính.

1.1.4.2 Tổ chức hệ thống sổ kế toán

Công ty phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng có hình thức kế toán áp dụng theo hình thức Nhật ký chung.

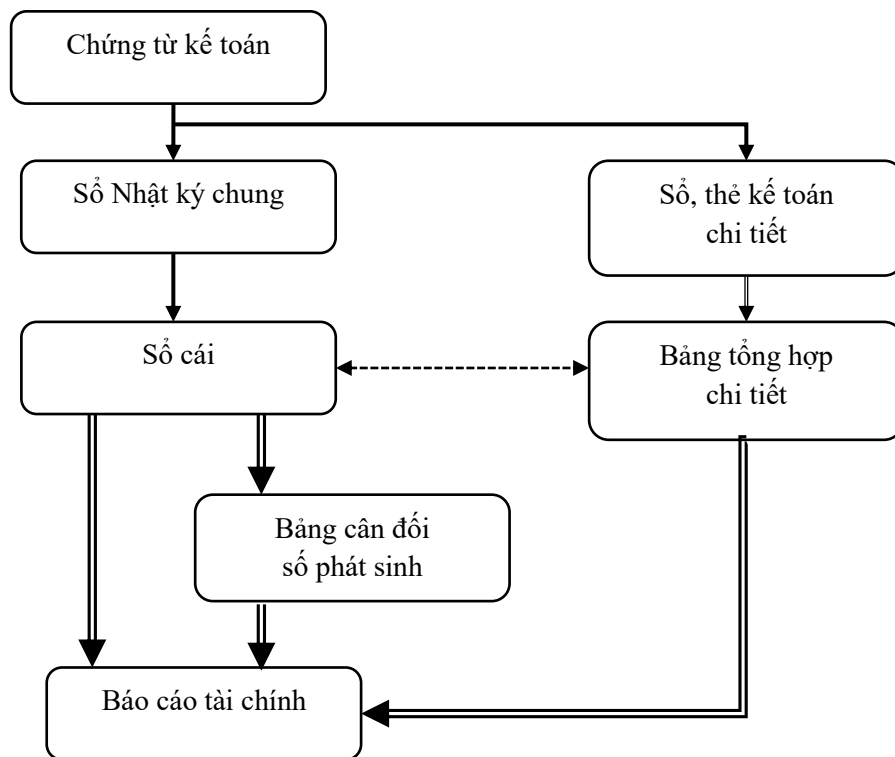
Hằng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, sau đó căn cứ vào

số liệu ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ Cái theo các tài khoản kế toán phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ, thẻ kế toán chi tiết thì sau khi ghi sổ NKC kế toán ghi vào các sổ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, cuối quý, cuối năm, cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp, đúng số liệu ghi trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các Báo cáo tài chính. Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ Nhật ký chung cùng kỳ.

Cuối tháng (năm), sổ kế toán chi tiết và tổng hợp được in ra giấy, đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay

Trình tự ghi sổ kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 0.3 Sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

1.1.4.3 Tổ chức hệ thống báo cáo tài chính

Theo quy định hiện hành hệ thống báo cáo tài chính của công ty bao gồm:

- + Bảng cân đối kế toán (B01-DNN)
- + Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (B02-DNN)
- + Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (B03-DNN)
- + Bản thuyết minh báo cáo tài chính (B09-DNN)

Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

1.1.5 Kế toán doanh thu bán hàng tại công ty

1.1.5.1 Đặc điểm doanh thu bán hàng tại công ty

Hiện nay Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng chuyên phân phối, kinh doanh các loại mặt hàng như giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa, hóa chất, nền nghệ thuật... Vì vậy, doanh thu bán hàng của công ty là doanh thu bán các loại hàng hóa kể trên.

Với xu thế hội nhập và phát triển của đất nước như hiện nay, sản xuất tăng trưởng ngày càng cao, kéo theo sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng của các công ty nên, tạo nên sự cạnh tranh gay gắt, quyết liệt trên thị trường. Việc nhận một hợp đồng với công ty cũng ngày càng khó khăn hơn dẫn đến thu hẹp thị phần.

➤ Phương thức bán hàng

Hiện nay công ty bán hàng theo phương thức bán hàng trực tiếp mà chủ yếu là bán buôn và bán lẻ, có thể thu được tiền ngay hoặc được người mua chấp nhận thanh toán. Theo phương thức bán hàng này, công tác bán hàng ở công ty được thực hiện dưới các hình thức sau:

+ Bán buôn: là hình thức bán chủ yếu của công ty, nó chiếm tỷ trọng lớn trong khối lượng tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa. Theo hình thức này công ty ký hợp đồng bán hàng với các khách hàng, căn cứ vào hợp đồng công ty xuất hàng tại kho và viết hóa đơn GTGT cho khách hàng.

+ Bán lẻ: Khách hàng trực tiếp đến công ty để mua hàng. Kế toán lập hóa đơn GTGT, phiếu thu và đồng thời ghi nhận doanh thu. Hàng hóa bán lẻ chủ yếu phục vụ trực tiếp người tiêu dùng và đáp ứng nhu cầu thị trường

➤ Các phương thức thanh toán

+ Thanh toán trực tiếp bằng tiền mặt: áp dụng cho khách hàng mua ít, không thường xuyên hoặc những khách hàng có nhu cầu thanh toán ngay

+ Thanh toán chậm: phương thức này áp dụng cho những khách hàng thường xuyên và có uy tín với doanh nghiệp

+ Thanh toán qua ngân hàng: phương thức này được chuyển từ tài khoản người phải trả sang tài khoản được hưởng thông qua ngân hàng và phải trả phí cho ngân hàng.

1.1.5.2 Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng kinh tế, đơn đặt hàng, hóa đơn GTGT
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

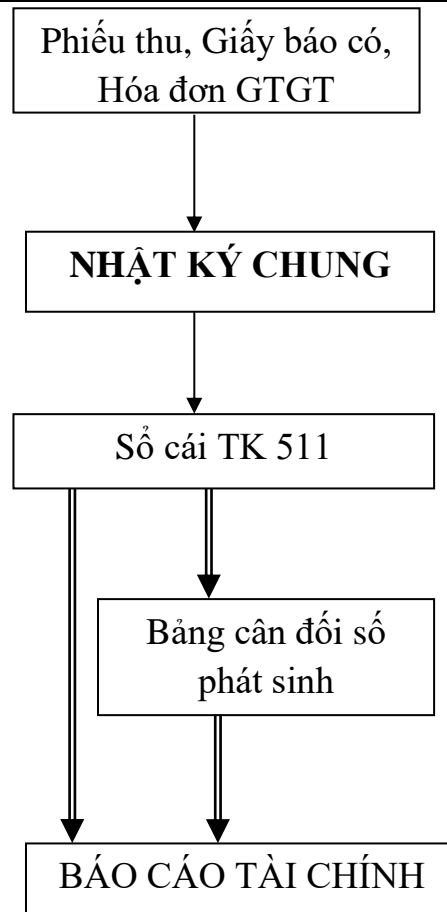
1.1.5.3 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 511: “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”
- Các tài khoản liên quan khác như: TK 3331, TK 155, TK 911

1.1.5.4 Quy trình hạch toán

Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng được khái quát qua sơ đồ 2. 4

Khi nhận được đơn đặt hàng, yêu cầu đặt hàng của khách hàng kế toán thông báo cho nhân viên bán hàng chuẩn bị và đóng hàng cho khách. Kế toán kiểm tra lại hàng xem số lượng, chủng loại hàng hóa xem có đúng với yêu cầu hay không. Từ đó kế toán lập hóa đơn GTGT bán hàng hóa.



Sơ đồ 0.4 Sơ đồ quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ →

1.1.5.5 Ví dụ minh họa

Ví dụ 2.1: Ngày 4/10/2017 Công ty bán cho Công ty Cổ Phần xây dựng và xử lý nền móng Hồng Nguyên 1000 bao xi măng Fico với đơn giá 75.000đ/bao (đã có VAT 10%), đã thu bằng chuyển khoản

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 75.000.000

Có TK 511 : 68.181.818

Có TK 3331 : 6.818.182

Kế toán tiến hành lập hóa đơn GTGT số 0006618 (**Biểu 2. 1**) và liên 2 hóa đơn này giao cho khách hàng, Công ty cổ phần xây dựng và xử lý nền móng Hồng Nguyên chuyển tiền qua ngân hàng, công ty nhận được giấy báo có ngày 4/10/2017 của ngân hàng GPBANK - chi nhánh Tô Hiệu –Hải Phòng (**Biểu số 2. 2**) thông báo về số tiền đã nhận được. Từ HĐGTGT số 0006618 kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2. 5**). Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 511 (**Biểu số 2. 6**)

Ví dụ 2.2: Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Vũ Quốc Chính- (Đại lý) 100 bao xi măng Nghi Sơn với đơn giá 70.000 (đã có VAT 10%), đã thu bằng tiền mặt

Kế toán định khoản: Nợ TK 111 : 7.000.000

Có TK 511 : 6.363.636


Có TK 3331 : 636.364

Kế toán tiến hành lập phiếu thu số 31/10 (**Biểu số 2. 3**), HĐGTGT 00066672 (**Biểu số 2. 4**) và giao liên 2 này cho khách hàng, ông Vũ Quốc Chính trả tiền hàng bằng tiền mặt, từ HĐGTGT 0006672, PT31/10 kế toán tiến hành ghi sổ Nhật ký chung (**Biểu số 2. 5**). Từ số liệu trên sổ Nhật ký chung, kế toán vào Sổ Cái TK 511 (**Biểu số 2. 6**).

Biểu 0.1 – Hóa đơn GTGT 0006618

HÓA ĐƠN					
GIA TRỊ GIA TĂNG				Mã số: 01GTKT3/001	
<i>Liên 3: Nội bộ</i>				Ký hiệu: AA/17P	
Ngày 04 tháng 10 năm 2017				Số: 0006618	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG					
Mã số thuế: 0100171429					
Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Điện thoại: 0225.876424			Fax: 0225.876424		
Số tài khoản: 1006868 Ngân Hàng GPBANK- CN Hải Phòng					
Họ tên người mua hàng: Nguyễn Thị Huyền					
Tên đơn vị: Công ty Cổ Phần xây dựng và xử lý nền móng Hồng Nguyên					
Mã số thuế: 0200652605					
Địa chỉ: Số 14 Lê Chân, Phường An Biên, quận Lê Chân, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam					
Hình thức thanh toán: CK					
Số tài khoản: 107006923791 tại ngân hàng Viettinbank					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xi măng Fico	Bao	1000	68.181	68.181.818
<i>Cộng tiền hàng:</i>					68.181.818.
<i>Thuế suất GTGT: 10%</i>					<i>Tiền thuế GTGT:</i>
					6.818.182
<i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i>					75.000.000
<i>Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn/.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu 0.2– GBC ngày 4/10/2017, Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí toàn cầu

NGÂN HÀNG TM TNHH MTV DẦU KHÍ TOÀN CẦU HPG-PGD HẢI PHÒNG MST: 2700113651	Theo công văn số 15815/CT-AC Cục thuế TP Hà Nội	
 <p>PHIẾU BẢO CỐ</p>		
Trang 1/1 Ngày 4 tháng 10 năm 2017		
Kính gửi: CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẬP ĐIỆN HP Địa chỉ: Trần Tất Văn, Kiến An, TP Hải Phòng Giấy phép kinh doanh: 0200171429 Mã số thuế: 0200171429 G – Account: 1006868	Số tài khoản: 1006868 Loại tiền: VND Loại tài khoản: VND-TGTT-CT AIDI VIET NAM Số bút toán hạch toán: FT1634191167\BNK	
GPBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
Nội dung	Số tiền	
CITAD inward Payment	75,000, 000. 00	
Tổng số tiền	75,000, 000. 00	
Số tiền bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng chẵn/. Diễn giải: CTY CP XAY DUNG NEN MONG HONG NGUYEN TRA TIEN HD6618.		
Lập phiếu	Kiểm soát	Kế toán trưởng

Biểu 0.3– Phiếu thu số 31/10

Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 , Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mẫu số: 01 – TT

(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC

Ngày 26/8/2016 của BTC)

PHIẾU THU

Ngày 19 tháng 10 năm 2017

Quyển số:.....

Số:31/10.....

Nợ:.....111.....

Có: ... 511, 3331.....

Họ tên người nộp tiền: Vũ Quốc Chính

Địa chỉ: : Số 379 Đa Phúc, Phường Đa Phúc, Quận dương Kinh, Thành Phố Hải Phòng

Lý do nộp: Thu tiền xi măng Nghi Sơn của Đại lý

Số tiền :7. 000. 000(Viết bằng chữ): Bảy triệu đồng chẵn. /

Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc

Ngày 19 tháng 10 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Bảy triệu đồng chẵn./

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+ Số tiền quy đổi:

Biểu 0.4—Hóa đơn GTGT 0006672

<p>HÓA ĐƠN GIA TRỊ GIA TĂNG <i>Liên 3: Nội bộ</i> Ngày 19 tháng 10 năm 2017</p>				<p>Mã số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AA/17P Số: 0006672</p>	
<p>Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG Mã số thuế: 0100171429 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam Điện thoại: 0225.876424 Fax: Số tài khoản: 1006868 Ngân Hàng GPBANK- CN Hải Phòng</p>					
<p>Họ tên người mua hàng: Vũ Quốc Chính Tên đơn vị: Đại lý Địa chỉ: Số 379 Đa Phúc, Phường Đa Phúc, Quận Dương Kinh, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam Hình thức thanh toán: TM/ CK</p>					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đv tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=4x5
1	Xi măng Nghi Sơn	Bao	100	63.636	6.363.636
<p><i>Cộng tiền hàng:</i></p>					6.363.636
<p><i>Thuế suất GTGT: 10%. Tiền thuế GTGT:.</i></p>					636.364
<p><i>Tổng cộng tiền thanh toán:</i></p>					7.000.000
<p><i>Số tiền viết bằng chữ: Bảy triệu đồng chẵn/</i></p>					
<p>Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p>Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i></p>		<p>Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i></p>	

Biểu 0.5– Sổ Nhật Ký Chung

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng

Đơn vị tính : đồng

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
4/10	PX 04/10	4/10	Xuất kho bán xi măng Fico cho cty....Hồng Nguyên	632		52.000.000	
				155			52.000.000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006618	04/10	Bán xi măng Fico Công ty CP XD và XL nền móng Hồng Nguyên thu bằng CK	112		75.000.000	
				511			68.181.818.
				3331			6.818.182
5/10	HĐ 0000511	5/10	Mua hàng công ty TNHH Thái Sơn chưa trả tiền	154		389.000.000	
				133		38.900.000	
				331			427.900.000
						
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính	632		4.796.100	
				155			4.796.100
19/10	PT31/10 HĐ0006672	19/10	Bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính thu bằng TM	111		7.000.000	
				511			6.363.636
				3331			636.364
...
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.6–Số cái TK 511

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An,
 TP Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỐ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu TK: 511

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
01/10	HĐ0006615	01/10	Bán lẻ xi măng Nghi Sơn CK	112		37.500.000
...
04/10	HĐ0006618	04/10	Bán xi măng Fico Công ty CP XD và XL nền móng Hồng Nguyên thu bằng CK	112		68.181.818
					
14/10	HĐ0006632	14/10	Bán hàng cho công ty TNHH GM chưa thu tiền	131		58.500.000
					
19/10	HĐ0006672	19/10	Bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính thu bằng TM	111		6.363.636
					
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV	911	5.827.652.123	
			Cộng số phát sinh		5.827.652.123	5.827.652.123

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

1.1.6 Kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty cổ phần xây lắp điện Hải Phòng

1.1.6.1 Nội dung giá vốn hàng bán

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa đã bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn. Phương pháp này vừa đảm bảo tính kịp thời của số liệu kế toán, vừa phản ánh được tình hình biến động của giá cả.

1.1.6.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng.

➤ **Chứng từ kế toán sử dụng:**

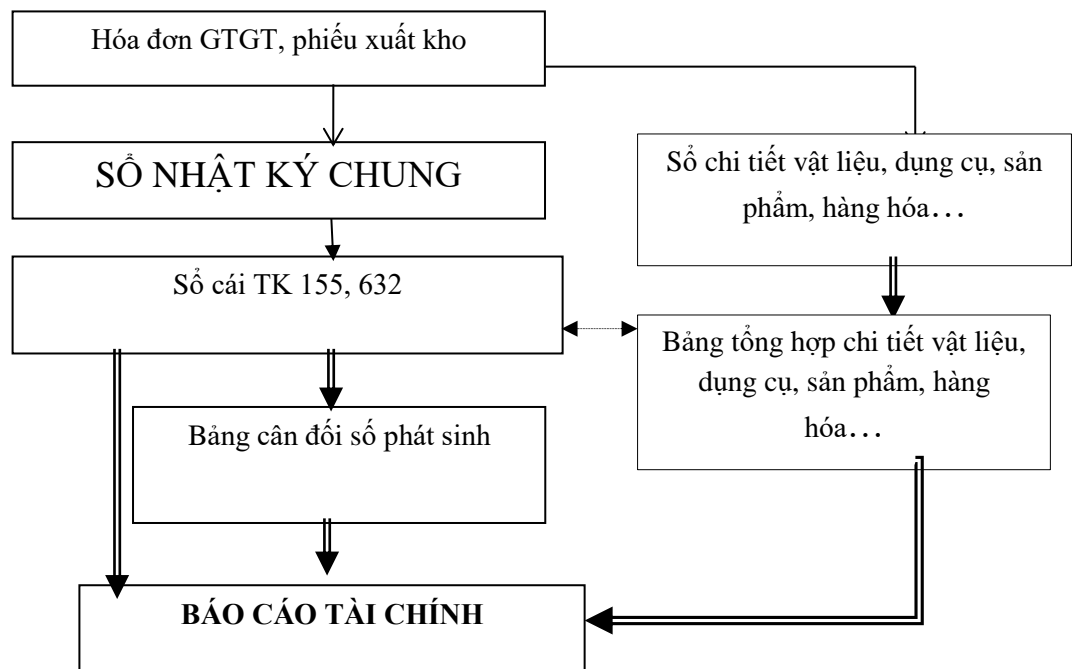
- Phiếu xuất kho; Các chứng từ khác có liên quan.

➤ **Tài khoản kế toán sử dụng**

TK 632 – Giá vốn hàng bán; TK 156 – Hàng hóa

1.1.6.3 Quy trình kế toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

1.1.6.4 Quy trình kế toán giá vốn của công ty được khái quát bằng sơ đồ 2.5



Sơ đồ 0.5 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú

- Ghi hàng ngày: \longrightarrow
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ: \Longrightarrow
- Quan hệ đối chiếu, kiểm tra: \longleftrightarrow

Hàng ngày, căn cứ vào chứng từ gốc đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, kế toán ghi số liệu vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ vào số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái TK 632

Cuối quý, năm kế toán tập hợp các số liệu từ Sổ Cái để lập Bảng cân đối số phát sinh. Từ đó lập Báo cáo tài chính.

2.2.2.4. Ví dụ minh họa

Ví dụ 3 (Minh họa tiếp phần giá vốn của ví dụ 1)

Ngày 4/10/2017 Công ty bán cho Công ty Cổ Phần xây dựng xử lý nền móng Hồng Nguyên với đơn giá 75.000đ/hộp (chưa có VAT 10%), đã thu bằng chuyển khoản.

Kế toán định khoản bút toán giá vốn:

Nợ TK 632 :52.000.000

Có TK 155 :52.000.000

Căn cứ vào P XK số 04/10 (Biểu số 2.7), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.9). Từ số liệu trên vào Sổ Cái TK 632 (Biểu số 2.10)

Công ty tính trị giá vốn hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn như sau:

Tồn đầu tháng 10/2017 mặt hàng Xi măng Fico của công ty là 80.000 Bao , đơn giá 52.00đ/Bao, thành tiền $52.000 \times 80.000 = 4.160.000\text{Đ}$

Ngày 1/10, công ty xuất kho bán lẻ 1000 Bao:

Trị giá xuất kho 1/10 = $52.000 \times 1000 = 52.000.000\text{Đ}$

Ngày 2/10, sản xuất nhập kho 12.000 Bao Xi măng Fico, đơn giá 50.000/Bao

Ngày 4/10, công ty bán cho công ty Cổ Phần xây dựng và xử lý nền móng Hồng Nguyên 1000 Bao với đơn giá xuất kho được tính như sau:

Đơn giá xuất kho ngày 4/10 = $\frac{52.000 \times 80.000 + 50.00 \times 12.000}{92.000} = 51.739 \text{ đ/Bao}$

Trị giá xuất kho ngày 4/10 = $51.739 \times 1000 = 51.739.000 \text{ đồng}$

Ví dụ 4 (minh họa tiếp ví dụ 2)

Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Vũ Quốc Chính- (Đại lý) Xi măng Nghi Sơn số lượng 100 hộp với đơn giá 70.000 (đã có VAT 10%), đã thu bằng tiền mặt

Kế toán định khoản bút toán giá vốn như sau:

Nợ TK 632: 5.173.000

Có TK 155: 5.173.000

Căn cứ vào phiếu xuất kho số 24/10 (Biểu số 2. 8), kế toán tiến hành ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2. 9). Từ số liệu trên vào Sổ Cái TK 632 (Biểu số 2. 10) Đơn giá xuất kho mặt hàng xi măng Nghi Sơn được tính như sau:

Tồn đầu tháng 10/2017 là 60.000 Bao, đơn giá 48.000Đ/bao

Ngày 5/10 công ty sản xuất nhập kho 5000 bao Xi măng Nghi Sơn, đơn giá 47,500Đ/ bao

Ngày 7/10 xuất bán lẻ 100 bao, thu bằng tiền mặt

$$\text{Đơn giá xuất} = \frac{48.000 \times 60.000 + 47.500 \times 5000}{65.000} = 47,961 \text{ đ/bao}$$

$$\text{Trị giá xuất ngày 7/10} = 47,961 \times 100 = 4,796,154 \text{ đồng}$$

Ngày 10/10 xuất bán cho công ty TM&DV H2K Việt Nam 3000 bao Xi măng , thu bằng CK

$$\text{Trị giá xuất ngày 10/10} = 47,961 \times 3000 = 143.883.000 \text{ đồng}$$

$$\text{Trị giá tồn sau lần xuất ngày 10/10} = 60.000 \times 48.000 + 5000 \times 47.500 - 4.796.154 - 143.883.000 = 2.968.820.846 \text{ đồng}$$

Ngày 19/10/2017 Công ty bán cho ông Vũ Quốc Chính- (Đại lý) Xi măng Nghi

$$\text{Trị giá xuất ngày 16/10} = 47.961 \times 100 = 4.796.100 \text{ đồng}$$

Biểu 0.7–Phiếu xuất kho số 04/10

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng	PHIẾU XUẤT KHO Ngày 04 tháng 10 năm 2017	Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 04/10 Nơ: 632 Có : 155
Họ và tên người nhận: Nguyễn Thị Huyền Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất: Xuất bán hàng tại kho THEO HĐ GTGT 0006645 ngày 04 tháng 10 năm 2017 Xuất tại kho : CÔNG TY		

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng Fico	Fico	Bao	1000	1000	52,000	52,000,000
	Cộng						52,000,000

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Năm mươi hai triệu đồng chẵn.

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Người lập phiếu	Người nhận hàng	Thủ kho	Kế toán trưởng	Giám đốc
-----------------	-----------------	---------	----------------	----------

Biểu 0.8– Phiếu xuất kho số 24/10

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng	PHIẾU XUẤT KHO Ngày 19 tháng 10 năm 2017	Mẫu số: 02 - VT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT-BTC Ngày 28/6/2016 của BTC Số: 24/10 Nơ: 632 Có : 155
Họ và tên người nhận: Nguyễn Thị Hoài Địa chỉ: Phòng kinh doanh Lý do xuất: bán cho ông Vũ Quốc Chính- (Đại lý) Xi măng THEO HĐ GTGT 0006622 ngày 19 tháng 10 năm 2017 Xuất tại kho: CÔNG TY		

STT	Tên, nhãn hiệu, quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ, sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Theo chứng từ	Thực nhập		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Xi măng Nghi Sơn	NS	Bao	100	100	47.961	4.796.154
	Cộng						4.796.154

Tổng số tiền (viết bằng chữ): Bốn triệu, bảy trăm chín mươi sáu nghìn một trăm năm mươi tư đồng.

Chứng từ gốc kèm theo: 01

Ngày 19 tháng 10 năm 2017

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc

Biểu 0.9–Sổ Nhật Ký Chung

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP
 Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN
 (Ban hành theo TT số 133/2016/TT
 - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
....
4/10	PX 04/10	4/10	Xuất kho bán xi măng Fico	632 155	52.000.000	52.000.000
04/10	PBC04.10 HD 0006618	04/10	Bán xi măng Công ty CPXD Hồng Nguyên bằng CK	112 511 3331	75.000.000	68.181.818 6.818.182
5/10	HD 0000538	5/10	Mua hàng công ty TNHH An Khang chưa trả tiền	154 133 331	279.000.000 27.900.000	306.900.000
					
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính	632 155	4.796.154	4.796.154
19/10	PT31/10 HD0006672	19/10	Bán xi măng A70 cho đại lý ông Vũ Quốc Chính thu bằng TM	111 511 3331	7.000.000	6.363.636 636.364
...
			Tổng cộng		28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.10–Sổ Cái TK 632

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễu, Quận Kiến An,
 TP Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu TK: 632

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
1/10	PX1/10	1/10	Bán lẻ xi măng thu bằng CK	155	10.850.000	
					
4/10	PX04/10	4/10	Bán Xi măng Fico cho công ty CP Ficon thu bằng CK	155	28.046.000	
					
12/10	PX17/10	12/10	Bán xi măng Nghi Sơn cho công ty TNHH Trúc Mai thu bằng CK	155	35.070.000	
					
19/10	PX 24/10	19/10	Bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính thu bằng TM	155	4.796.100	
					
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		3.311.253.625
			Cộng số phát sinh		3.311.253.625	3.311.253.625

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

1.1.7 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

1.1.7.1 Đặc điểm chi phí quản lý kinh doanh

Tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng, chi phí quản lý kinh doanh bao gồm: Chi phí về lương nhân viên bán hàng, nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí khấu hao TSCĐ, chi phí về đồ dùng văn phòng, các khoản chi phí khác...

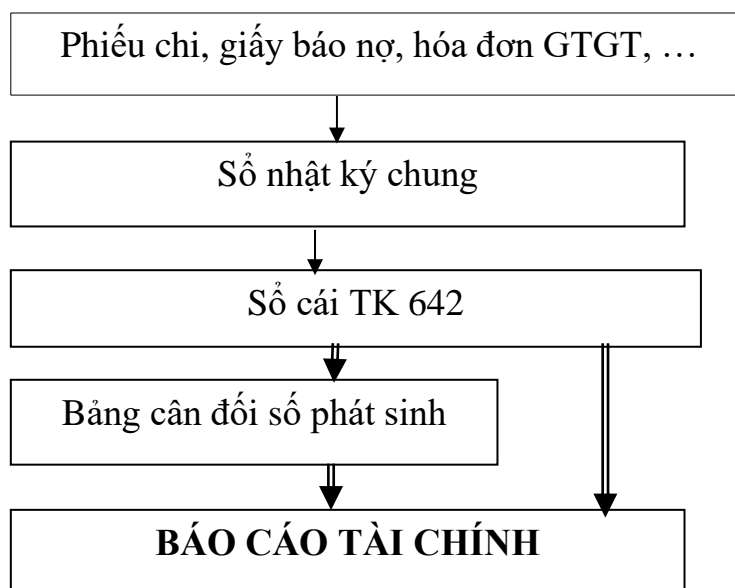
1.1.7.2 Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu chi, giấy báo Nợ ngân hàng
- Bảng phân bổ tiền lương, các khoản trích theo lương
- Bảng tính và phân bổ khấu hao TSCĐ
- Các chứng từ khác có liên quan

1.1.7.3 Tài khoản sử dụng

- TK642 “Chi phí quản lý kinh doanh”; Các tài khoản có liên quan 111, 112, 131...

1.1.7.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 0.6 Quy trình hạch toán chi phí kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú: Ghi hàng ngày: \longrightarrow

Ghi cuối tháng, hoặc định kỳ: \Longrightarrow

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 5: Ngày 8/10/2017 công ty chi tiền mặt thanh toán tiền cước điện thoại của bộ phận bán hàng với số tiền 3.795.000 đồng (đã có VAT 10%)

Kế toán hạch toán: Nợ TK 6421: 3.450.000

Nợ TK 133 :345.000

Có TK 111:3.795.000

Căn cứ vào hóa đơn dịch vụ viễn thông (Biểu số 2. 11) và phiếu chi (Biểu số 2. 12) kế toán vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2. 13) từ Nhật ký chung vào Sổ Cái (Biểu số 2. 14)

Biểu 0.11– Hóa đơn dịch vụ viễn thông



HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)
TELECOMMUNICATION SERVICE INVOICE
(VAT)

Mẫu số:01GTKT-2LN-03

Ký hiệu: AC/2017T

Số:232562

Liên 2: Giao cho người mua (Customer copy)

Mã số thuế: 0200287977- 023

Viễn thông (Telecommunication): VNPT Hải Phòng

Địa chỉ: Số 4 Lạch Tray, Quận Ngô Quyền, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Tên khách hàng(Customer’s name): Công Ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

MST: 0200171429

Địa chỉ(Address) Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Thành Phố Hải Phòng, Việt Nam

Số điện thoại(Tel): 0225.876424

Mã số(Code): HP-001246

Hình thức thanh toán:TM/CK

STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG(KIND OF SERVICE)	ĐVT(UNIT)	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ(PRICE)	THÀNH TIỀN(AMOUNT) VND
	KÝ HÓA ĐƠN THÁNG 9/2017				
	1 Cước DV viễn thông				3.450.000
	2Cước DV viễn thông không thuế				0
	3 Chiết khấu+ Đa dịch vụ				0
	4. Khuyến mại				0
	5. Trừ đặt cọc+trích+thưởng+ nợ				0
(1+2+3+4) Cộng tiền dịch vụ (Total) (A):					3.450.000
Thuế suất thuế GTGT(VAT rate): 10% x (1)= VAT amount (B)					345.000
(A+B+5) Tổng cộng tiền thanh toán (Grand total) (A+B)					3.795.000

Số tiền viết bằng chữ(In words): Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng. /

Ngày 08 tháng 10 năm 2017

Người nộp tiền ký

Nhân viên giao dịch ký

(Signature of payer)

(Signature of dealing staff)

Biểu .12- Phiếu chi số 09/10

<p>Đơn vị Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng</p> <p style="text-align: center;">PHIẾU CHI Ngày 08 tháng 10 năm 2017</p>	<p style="text-align: center;">Mẫu số: 02 – TT (Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC Ngày 28/6/2016 của BTC)</p> <p>Số: 09/10 Nợ TK 6421: 3.450.000 Nợ TK 133: 345.000 Có TK 111: 3.795.000</p>			
<p>Họ tên người nhận tiền: Đoàn Thị Hiền Địa chỉ: phòng kế toán Lý do chi: Chi tiền thanh toán cước điện thoại tháng 9/2017 Số tiền : 3.795.000 (Viết bằng chữ): Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng. / Kèm theo: ...01.... Chứng từ gốc;</p> <p style="text-align: right;">Ngày 08 tháng 10 năm 2017</p>				
<p>Giám đốc (Ký, họ tên, đóng dấu)</p>	<p>Kế toán trưởng (Ký, họ tên)</p>	<p>Người nhận tiền (Ký, họ tên)</p>	<p>Người lập phiếu (Ký, họ tên)</p>	<p>Thủ quỹ (Ký, họ tên)</p>
<p>Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ): Ba triệu bảy trăm chín mươi năm nghìn đồng./ + Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý): + Số tiền quy đổi:</p>				

Biểu 0.13- Sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Lỗ, Quận Kiến An

TP Hải Phòng

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

Mẫu số S03a- DNN

(Ban hành theo TT số
133/2016/TT- BTC) ngày
28/06/2016 của BTC)

Đơn vị tính : đồng

NT ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
04/10	PX04/10	04/10	Xuất kho bán xi măng Fico Hồng Nguyên	632		52.000.000	
					155		52.000.000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006618	04/10	Bán xi măng Fico Công ty CPXD Hồng Nguyên thu bằng CK	112		75.000.000	
					511		68.181.818
					3331		6.818.182
08/10	PC09/10	08/10	Chi tiền thanh toán dịch vụ viễn thông VNPT	6421		3.450.000	
					133		345.000
					111		3.795.000
						
19/10	PX24/10	19/10	Xuất bán xi măng Fico cho đại lý ông Vũ Quốc Chính	632		4.796.100	
					155		4.796.100
19/10	PT31/10 HĐ0006672	19/10	Bán xi măng Nghi Sơn cho đại lý ông Vũ Quốc Chính thu bằng TM	111		7.000.000	
					511		6.363.636
					3331		636.364
...
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.14- Sổ cái TK 642(trích)

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễu, Quận Kiến An,
 TP Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí quản lý kinh doanh

Số hiệu TK: 642

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
8/10	PC09/10	8/10	Thanh toán dịch vụ viễn thông VNPT	111	3.795.000	
					
24/10	PC26/10	24/10	Chi tiền mua văn phòng phẩm,giấy,bút	111	5.300.000	
24/10	PC27/10	24/10	Chi tiền quảng cáo	111	3.300.000	
					
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí QLKD	911		899.680.000
			Cộng số phát sinh		899.680.000	899.680.000

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

1.1.8 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

1.1.8.1 Đặc điểm doanh thu hoạt động tài chính và chi phí tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính của công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng bao gồm các khoản lãi như: lãi tiền gửi ngân hàng. Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ liên quan đến chi phí tài chính.

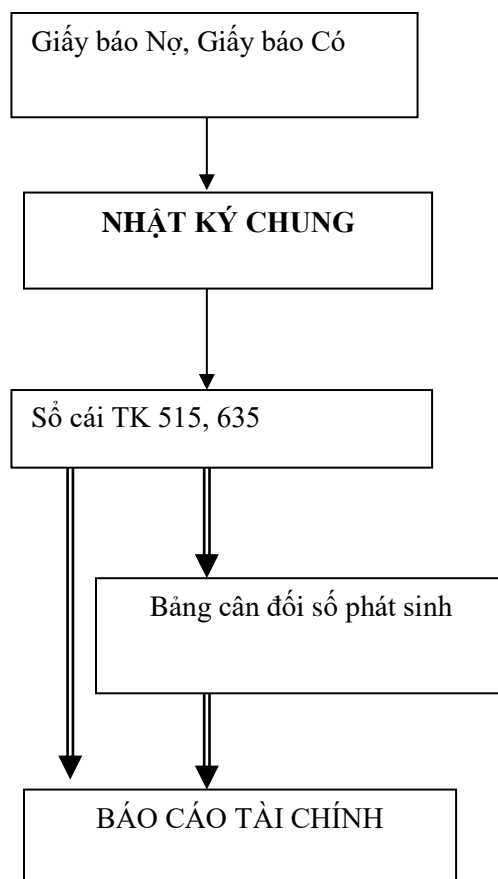
1.1.8.2 Chứng từ sử dụng

- Giấy báo có; Phiếu trả lãi tài khoản

1.1.8.3 Tài khoản sử dụng

- Tài khoản 515 “Doanh thu hoạt động tài chính”
- Các tài khoản khác có liên quan như TK 112,

1.1.8.4 Quy trình hạch toán



Sơ đồ 0.7 Quy trình hạch toán hoạt động tài chính tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi cuối kỳ ⇒

Ví dụ minh họa:

Ví dụ 6: Ngày 31/10/2017 ngân hàng GP Bank trả lãi tiền gửi, số tiền 2.840.000 đồng


Căn cứ vào giấy báo Có của Ngân hàng(**Biểu số 2. 15**), kế toán phản ánh vào sổ Nhật ký chung(**Biểu số 2. 16**), sau đó vào Sổ Cái tài khoản 515 (**Biểu số 2. 17**).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112 : 2.840.000

Có Tk 515 : 2.840.000

Biểu 0.15- GBC 31/10- Ngân hàng TM TNHH MTV dầu khí Toàn Cầu

NGÂN HÀNG GPBANK– Hải Phòng MST: 2700113651	Theo công văn số 15815/CT-AC Cục thuế TP Hà Nội	
 <p>PHIẾU BÁO CÓ</p>		
Trang 1/1 Ngày 31 tháng 10 năm 2017		
Kính gửi: CTY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG Địa chỉ: KIẾN AN-HP Giấy phép kinh doanh: 0200171429 Mã số thuế: 0200171429 G – Account:	Số tài khoản: 001-00-00058155-6 Loại tiền: VND Loại tài khoản: VND-TGTT-CT AIDI VIET NAM Số bút toán hạch toán: FT1634191167\BNK	
GPBank xin thông báo đã ghi có tài khoản tài khoản của Quý khách số tiền theo chi tiết sau:		
Nội dung	Số tiền	
CITAD inward Payment	2.840.000	
Tổng số tiền	2.840.000	
Số tiền bằng chữ: Hai triệu tám trăm bốn mươi nghìn đồng/. Diễn giải: Lãi nhập vốn		
Lập phiếu	Kiểm soát	Kế toán trưởng

Biểu 0.16– Sổ Nhật ký chung (Trích)

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP
 Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN
 (Ban hành theo TT số 133/2016/TT
 - BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính : đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
4/10	PX04/10	4/10	Xuất kho Xi măng Fico	632		52.000. 000	
					155		52.000. 000
04/10	PBC04.10 HĐ 0006618	04/10	Bán xi măng Fico Công ty CP XD và XL nền móng Hồng Nguyên thu bằng CK	112		75.000. 000	
					511		68.181.818
					3331		6.818.182
						
31/10	GBC 31/10	31/10	Lãi tiền gửi tháng 10	112		2.840.000	
					515		2.840.000
31/10	PBC31.10 PC 31/10	31/10	Nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	112		150. 000. 000	
					111		150. 000. 000
						
			Tổng cộng			28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.17– Sổ Cái TK 515

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An,
 TP Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu TK: 515

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
...
31/10	PBC31.10	31/10	Lãi tiền gửi tháng 10	112		2.840.000
30/11	PBC30.11	30/11	Lãi tiền gửi tháng 11	112		2.920.000
31/12	PBC31.12	31/12	Lãi tiền gửi tháng 12	112		3.050.000
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động TC	911	12.253.884	
			Cộng số phát sinh		12.253.884	12.253.884

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

1.1.9 Kế toán thu nhập khác và chi phí khác

Trong năm 2017, công ty không phát sinh nghiệp vụ nào liên quan tới thu nhập khác và chi phí khác.

1.1.10 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

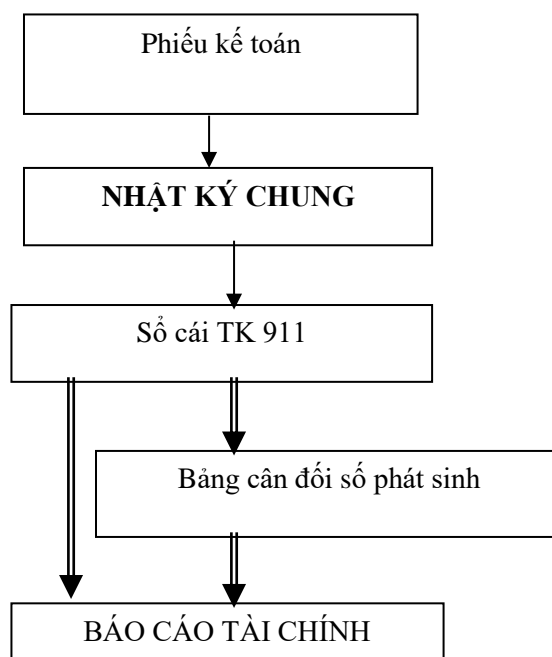
1.1.10.1 Chứng từ sử dụng

- Phiếu kế toán

1.1.10.2 Tài khoản sử dụng

- TK 632 “Giá vốn hàng bán”
- TK 635 “Chi phí hoạt động tài chính”
- TK 642 “Chi phí quản lý kinh doanh”
- TK 821 “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”
- TK 911 “Xác định kết quả hoạt động kinh doanh”
- TK 421 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối”
- TK 711 “Thu nhập khác”
- TK 811 “Chi phí khác”

1.1.10.3 Quy trình hạch toán



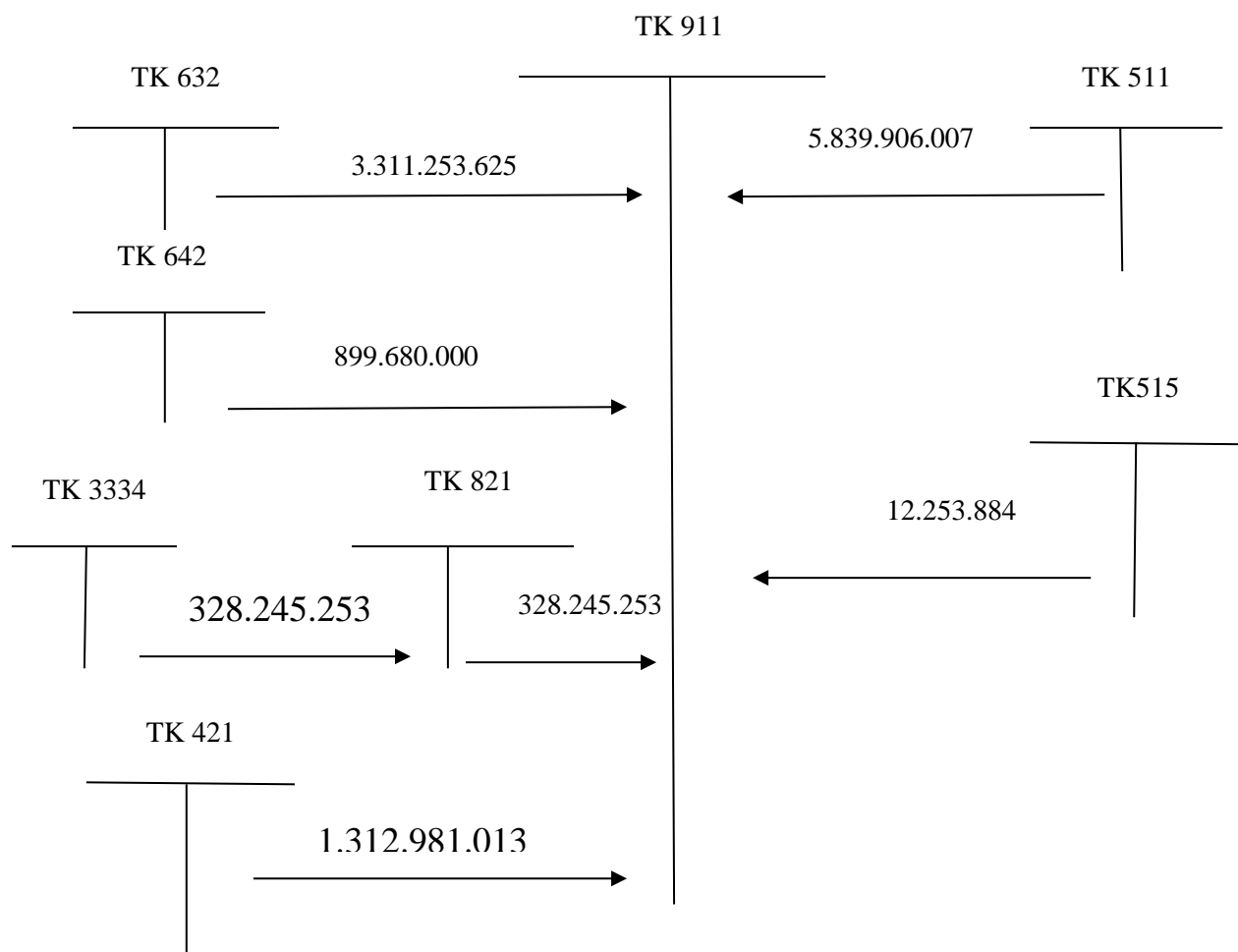
Sơ đồ 0.8 Quy trình xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Ghi chú:

Ghi hàng ngày \longrightarrow

Ghi cuối kỳ \Longrightarrow

Kết quả xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty được khái quát qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 0.9Xác định kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty

Cuối năm căn cứ vào các bút toán thực hiện kết chuyển, kế toán lập các phiếu kê toán để ghi sổ Nhật ký chung, Sổ Cái tài khoản 911.

$$\text{Lợi nhuận trước thuế} = 5.839.906.007 + 12.253.884 - 3.311.253.625 - 899.680.000 = 1.641.226.266 \text{ đồng}$$

Khi đó:

$$\text{Thuế TNDN} = 1.641.226.266 \times 20\% = 328.245.253 \text{ đồng}$$

$$\text{Lợi nhuận sau thuế} = 1.641.226.266 - 328.245.253 = 1.312.981.013 \text{ đồng}$$

Kết quả kinh doanh năm 2017 của công ty là Lãi

Biểu 0.18- Phiếu kế toán số 27/12

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 27/12

Diễn giải: Kết chuyển doanh thu năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.827.652.123	
515	Doanh thu hoạt động tài chính	12.253.884	
911	Xác định kết quả kinh doanh		5.839.906.007
	Tổng cộng	5.839.906.007	5.839.906.007

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.19- Phiếu kế toán số 28/12

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 28/12

Diễn giải: Kết chuyển chi phí năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	4.210.938.625	
632	Giá vốn hàng bán		3.311.253.625
642	Chi phí quản lý kinh doanh		899.685.000
	Tổng cộng	4.210.938.625	4.210.938.625

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.20- Phiếu kế toán số 29/12

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 29/12

Diễn giải: Xác định thuế TNDN phải nộp 2017

Đơn vị tính: đồng

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
821	Chi phí thuế TNDN	328.245.253	
3334	Thuế TNDN		328.245.253
	Tổng cộng	328.245.253	328.245.253

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.21- Phiếu kế toán số 30/12

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 30/12

Diễn giải: Kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	328.245.253	
821	Chi phí thuế TNDN		328.245.253
	Tổng cộng	328.245.253	328.245.253

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2017
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.22- Phiếu kế toán số 31/12

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, Hải Phòng

PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Số PKT 31/12

Diễn giải: Kết chuyển lãi năm 2017

Tài khoản	Tên tài khoản	Phát sinh	
		Nợ	Có
911	Xác định kết quả kinh doanh	1.312.981.013	
421	Lợi nhuận chưa phân phối		1.312.981.013
	Tổng cộng	1.312.981.013	1.312.981.013

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.23– Sổ Nhật ký chung

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Mẫu số S03a- DNN

Địa chỉ:số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP
Hải Phòng

(Ban hành theo TT số 133/2016/TT
- BTC) ngày 28/06/2016 của BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

NĂM 2017

Đơn vị tính :đồng

NT ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ		Số phát sinh	
	SH	NT				Nợ	Có
....
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		5.827.652.123	
					911		5.839.906.007
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		12.253.884	
					911		12.253.884
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		3.311.253.625	
					632		3.311.253.625
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911		899.680.000	
					642		899.680.000
31/12	PKT 29/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821		328.245.253	
					3334		328.245.253
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		328.245.253	
					821		328.245.253
31/12	PKT 31/12	31/12	Kết chuyển lãi	911		1.312.981.013	
					421		1.312.981.013
...	
			Cộng SPS			28.262.253.224	28.262.253.224

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.24 – Sổ cái TK 911

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An,
 Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Số hiệu TK: 911

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Số	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		5.839.906.007
31/12	PKT 27/12	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		12.253.884
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	3.311.253.625	
31/12	PKT 28/12	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	642	899.680.000	
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	328.245.253	
31/12	PKT 31/12	31/12	Kết chuyển lãi	421	1.312.981.013	
			Cộng số phát sinh		5.852.159.851	5.852.159.851

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
 (Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.25– Sổ Cái TK 821

Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng
 Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn,
 Quận Kiến An, Hải Phòng

Mẫu số S03b- DNN
 (Ban hành theo TT số
 133/2016/TT- BTC) ngày
 28/06/2016 của BTC)

SỔ CÁI

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu TK: 821

Năm 2017

Đơn vị tính: đồng

NT Ghi Sổ	Chứng từ		Diễn giải	SH TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
			Số phát sinh			
31/12	PKT 29/12	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	328.245.253	
31/12	PKT 30/12	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821		328.245.253
			Cộng số phát sinh		328.245.253	328.245.253

- Sổ này có trang, đánh số từ trang số 01 đến trang

- Ngày mở sổ:

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Ký, ghi rõ họ tên)

Biểu 0.26 – Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: Công ty TNHH cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng

Mã số thuế: 0200171429

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

NĂM 2017 Đơn vị tính: Đồng

HẠNG MỤC	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	IV. 08	5.827.652.123	3.938.465.129
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 – 02)	10		5.827.652.123	3.938.465.129
4. Giá vốn hàng bán	11		3.311.253.625	2.583.778.462
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 – 11)	20		2.516.398.498	1.354.686.667
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		12.253.884	2.489.791
7. Chi phí tài chính	22		0	0
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		0	0
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		899.690.000	791.227.905
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 – 22 – 24}	30		1.628.962.382	565.948.553
10. Thu nhập khác	31		0	0
11. Chi phí khác	32		0	0
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 – 32)	40		0	0
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		1.628.962.382	565.948.553
14. Chi phí thuế TNDN	51		328.245.253	113.189.711
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 – 51)	60		1.300.717.129	452.785.842

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHƯƠNG 3. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG CỔ PHẦN ĐẦU TƯ, XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư, xây lắp điện Hải Phòng.

Qua quá trình thực tập và tìm hiểu tại công ty cổ phần đầu tư, xây lắp điện Hải Phòng, được tiếp nhận với thực tế công tác nói chung và công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cùng sự giúp đỡ của các anh chị phòng kế toán tài chính, em đã có điều kiện làm quen với thực tế và áp dụng, củng cố kiến thức đã học tại trường. Qua đó, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến nhận xét và biện pháp hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư, xây lắp điện Hải Phòng.

3.1.1. Ưu điểm

Bộ máy kế toán tại công ty tổ chức theo mô hình tập trung hiện nay là khá phù hợp với yêu cầu của công việc và trình độ chuyên môn của từng người. Mỗi nhân viên kế toán phụ trách và chịu trách nhiệm về phần hành kế toán được giao nhưng tất cả đều chịu sự chỉ đạo toàn diện, tập trung và thống nhất của kế toán trưởng. Bên cạnh đó, các nhân viên trong phòng kế toán đều có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm thực tế cùng với tinh thần tận tâm, nhiệt tình trong công việc. Chính vì vậy tổ chức công tác kế toán trong công ty đã giảm thiểu được những gian lận, sai sót.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung có ưu điểm là đơn giản, dễ làm, dễ sử dụng. Công ty áp dụng phương pháp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, hạch toán thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ và áp dụng phương pháp tính giá xuất kho là phương pháp bình quân gia quyền liên hoàn là phù hợp bởi nó tạo điều kiện thuận lợi cho việc phản ánh, ghi chép và theo dõi thường xuyên sự biến động của hàng hóa.

Các chứng từ sử dụng đúng theo mẫu của Bộ Tài Chính ban hành, thông tin ghi chép đầy đủ, chính xác với nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các chứng từ được lưu giữ, bảo quản cẩn thận. Kế toán phần hành nào thì lưu trữ chứng từ của

phần hành đó, không chồng chéo lên nhau, nguyên tắc phân công, nhiệm vụ rõ ràng. Kế toán công ty đã tuân theo đúng trình tự ghi sổ kế toán của hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc luân chuyển chứng từ được tiến hành một cách nhanh chóng và kịp thời.

Công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo quy định của Bộ Tài Chính (hệ thống tài khoản ban hành theo thông tư 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 28/6/2016 của BTC) về việc áp dụng chế độ kế toán dành cho doanh nghiệp vừa và nhỏ. Đồng thời trong quá trình hạch toán, công ty mở tài khoản chi tiết cụ thể, thuận tiện và phù hợp với yêu cầu quản lý và đặc điểm riêng của đơn vị.

Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách kịp thời, chính xác, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh. Việc theo dõi hạch toán doanh thu như hiện nay là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty. Công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh. Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

3.1.2. Một số mặt còn hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty

Bên cạnh những thành tựu đạt được thì tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty vẫn còn nhiều tồn tại và bất cập cần khắc phục. Cụ thể:

+ **Thứ nhất:** tại Công ty cổ phần đầu tư, xây lắp điện Hải Phòng kinh doanh rất nhiều mặt hàng, xi măng, khác nhau về chủng loại, mẫu mã, xuất xứ... Trong khi đó, kế toán tại công ty không mở sổ chi tiết theo dõi doanh thu, giá vốn riêng cho từng loại hàng hóa từ đó gây khó khăn cho việc theo dõi doanh thu, giá vốn riêng của từng loại hàng hóa và xác định lợi nhuận của từng loại mặt hàng. Mặt khác, công ty cũng không mở sổ chi tiết cho TK 642 nên không theo dõi được chi tiết từng yếu tố chi phí phát sinh cho tài khoản này

+ **Thứ hai:** Công ty vẫn chưa có phần mềm kế toán nên việc xử lý các số liệu và tính toán vẫn còn gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian, nhân lực,

công sức... Công việc kế toán chủ yếu được tiến hành bằng thủ công và thực hiện trên Excel. Do vậy, các công thức tính toán sau khi sao chép từ sheet này sang sheet khác có thể bị sai lệch. Điều này ảnh hưởng đến độ chính xác của báo cáo tài chính, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của công ty.

+ **Thứ ba:** Hiện nay công ty có một số khách hàng quá hạn thanh toán trong khi đó công ty chưa tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro khi không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn.

3.1.3. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

3.2. Tầm quan trọng của việc hoàn thiện những hạn chế trong công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty

Thực trạng kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại các doanh nghiệp ở Việt Nam hầu hết chưa thể hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình. Xác định đúng doanh thu và kết quả hoạt động của công ty sẽ cho biết doanh nghiệp đó hoạt động ra sao, có hiệu quả hay không. Do vậy, hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh có ý nghĩa rất quan trọng. Đối với công ty nếu quản lý tốt công tác kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả hoạt động kinh doanh sẽ giúp các nhà quản trị quản lý, theo dõi được tình hình tiêu thụ và sử dụng chi phí kinh doanh của toàn công ty. Từ đó công ty sẽ có những biện pháp để thúc đẩy tiêu thụ, kiểm soát chặt chẽ chi phí, xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác, phân phối thu nhập cho người lao động một cách hợp lý, làm cho người lao động hăng say hơn trong công việc.

3.2.1. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh.

3.2.1.1. Hoàn thiện hệ thống sổ chi tiết tại công ty

Hiện nay, khi hạch toán doanh thu, giá vốn công ty mới chỉ mở sổ kế toán tổng hợp (Sổ nhật ký chung, Sổ cái), chưa mở sổ chi tiết để theo dõi doanh thu, giá vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Công ty nên sử dụng sổ chi tiết bán hàng (biểu số 3. 1), sổ chi tiết giá vốn (biểu 3. 2) giúp kế toán nắm được doanh thu tiêu thụ và giá vốn của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) từ đó xác định được

lãi gộp đối với từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) giúp nhà quản lý có thể đưa ra chiến lược kinh doanh phù hợp. Bên cạnh đó, công ty chưa mở sổ chi tiết để theo dõi từng yếu tố chi phí trong khoản mục chi phí quản lý kinh doanh. Công ty nên sử dụng sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 3. 2) giúp kế toán theo dõi được thường xuyên liên tục các khoản chi phí phát sinh theo yếu tố chi phí giúp công ty quản lý chặt chẽ các khoản chi phí phát sinh trong kỳ, đưa ra biện pháp cắt giảm chi phí góp phần tăng lợi nhuận. Căn cứ vào Sổ chi tiết bán hàng và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh mở cho TK 632- chi tiết cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) ta xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Để xác định chính xác kết quả kinh doanh cuối cùng cụ thể cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) ta lấy lợi nhuận gộp trừ đi chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng). Ta có thể phân bổ chi phí quản lý kinh doanh theo tiêu thức doanh thu thuần với công thức sau:

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí quản lý kinh} \\ \text{doanh phân bổ cho} \\ \text{mặt hàng (nhóm mặt} \\ \text{hàng)} \end{array} = \frac{\begin{array}{l} \text{Tổng chi phí quản lý kinh} \\ \text{doanh thực tế phát sinh} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng doanh thu thuần của} \\ \text{tất cả các mặt hàng (nhóm} \\ \text{mặt hàng)} \end{array}} \times \begin{array}{l} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần của} \\ \text{mặt hàng} \\ \text{(nhóm mặt} \\ \text{hàng) A} \end{array}$$

Sau khi phân bổ chi phí quản lý kinh doanh ta lập Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) (**Biểu 3. 3**). Để theo dõi kết quả kinh doanh cuối cùng của từng mặt hàng (nhóm mặt hàng) kế toán có thể mở Sổ chi tiết cho TK 911 (**Biểu 3. 4**).

Biểu 0.1- Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:...

Địa chỉ:.....

Mẫu số S16-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):.....

Năm:..... Quyển

Số:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh						
			- Doanh thu thuần						
			- Giá vốn hàng bán						
			- Lãi gộp						

Sổ này có ... trang, đánh số từ trang 01 đến trang ...

- Ngày mở sổ:

Ngày ... tháng ... năm ...

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.2 – Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị:.....
Địa chỉ:.....

Mẫu số S17-DNN
 (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
 Ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

(Dùng cho các TK 154, 631, 641, 642, 242, 335, 632)

- Tài khoản:.....
- Tên phân xưởng:.....
- Tên sản phẩm, dịch vụ:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản . . .								
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
							
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ - Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ - Ghi Có TK . . . - Số dư cuối kỳ										

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .
- Ngày mở sổ: . . .

Ngày. . . . tháng. . . . năm

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.3- Bảng tổng hợp kết quả kinh doanh từng mặt hàng

Đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ KINH DOANH TỪNG MẶT HÀNG (NHÓM MẶT HÀNG)

NĂM:

<i>STT</i>	<i>Tên mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Doanh thu thuần</i>	<i>Giá vốn hàng bán</i>	<i>Lợi nhuận gộp</i>	<i>Chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng (nhóm mặt hàng)</i>	<i>Kết quả kinh doanh</i>
	Cộng					

Người ghi sổ
(ký, họ tên)

Ngày...tháng...năm
Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Biểu 0.4- Mẫu sổ chi tiết các tài khoản

Đơn vị:...

Địa chỉ:.....

Mẫu số S19-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT CÁC TÀI KHOẢN
(Dùng cho các TK: 136, 141, ...,911)
Tài khoản:..... Số hiệu:.....

Đối tượng:.....

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số phát sinh		Số dư	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Nợ	Có	Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2	3	4
			- Số dư đầu kỳ					
			- Số phát sinh trong kỳ					
			- Cộng số phát sinh	x x			x	x
			- Số dư cuối kỳ		x	x		

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ:

Ngày..... tháng..... năm

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật

(ký, họ tên, đóng dấu)

Ví dụ:

Với nghiệp vụ bán hàng tại ví dụ 1 chương 2 ngoài việc ghi chép vào sổ sách đã trình bày, kế toán nên ghi bổ sung vào sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng cụ thể.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT số 0006618, kế toán ghi vào sổ chi tiết bán hàng cho nhóm mặt hàng nền nghệ thuật (**Biểu số 3. 5**)

Căn cứ vào phiếu xuất kho 04/10, kế toán ghi vào sổ chi tiết giá vốn cho nhóm mặt hàng nền nghệ thuật (**Biểu số 3. 6**)

Với các nghiệp vụ kinh tế liên quan đến chi phí quản lý kinh doanh. Kế toán tiến hành vào Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (**Biểu số 3. 7**) để theo dõi cụ thể từng yếu tố chi phí phát sinh.

Biểu 0.5- Sổ chi tiết bán hàng

Đơn vị:...

Địa chỉ:.....

Mẫu số S16-DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC
ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư): **nền nghệ thuật**
Năm: **2017**

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày, tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Phát sinh trong năm						
								
4/10	HĐ6612	4/10	Bán Xi măng Fico cho công ty CP Minh Tân	112	320	75.000	24.000.000		
			Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ:

Ngày..... tháng..... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.6– Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công Ty Cổ phần Xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Trần Tất Văn –Kiến An- Hải Phòng

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

- **Tài khoản: 632**

- **Tên sản phẩm, dịch vụ:.....**

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 632		
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Số lượng	Đơn giá
			Số dư đầu kỳ				
			Số phát sinh trong kỳ				
4/10	PX04/10	4/10	Xuất bán cho công ty CP Minh Tân	155	24.000.000	320	75.000
						
			Cộng phát sinh trong kỳ				
			Ghi có TK 632				
			Số dư cuối kỳ				

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ: . . .

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày . . . tháng . . . năm . . .
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 0.7- Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Đơn vị: Công Ty Cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

Địa chỉ: Trần Tất Văn- Kiên An- Hải Phòng

Mẫu số S17-DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH

- Tài khoản: 6421- Chi phí bán hàng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi Nợ Tài khoản 6421			
	Số hiệu	Ngày, tháng			Tổng số tiền	Chia ra		
						lương	Vật liệu	Dịch vụ mua ngoài
			Số dư đầu kỳ					
			Số phát sinh trong kỳ					
8/10	PC 09/10	8/10	Thanh toán dịch vụ viễn thông BP bán hàng	111	3.795.000		3.795.000	
							
			Cộng phát sinh trong kỳ					
			Số dư cuối kỳ					

- Sổ này có . . . trang, đánh số từ trang 01 đến trang . . .

- Ngày mở sổ: . . .

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày . . . tháng . . . năm . . .
Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

3.2.1.2. Ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán

Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán để tạo điều kiện tốt nhất cho kế toán viên tiến hành nhiệm vụ của mình và đưa ra những thông tin kế toán chính xác và kịp thời hơn. Trên thị trường hiện nay có rất nhiều phần mềm kế toán như:

➤ PHẦN MỀM KẾ TOÁN CEAC

CeAC là phần mềm kế toán online bảo mật, dễ dùng, phù hợp với mọi quy mô và loại hình doanh nghiệp. Với nhiều tính năng vượt trội, phần mềm sẽ là lựa chọn thông minh cho kế toán viên và các nhà quản trị doanh nghiệp nhạy bén.

Giá: 2.800.000 đồng



Tính năng

Phân hệ hạch toán và công nợ: Quản lý hạch toán tổng hợp, kiểm soát số dư tài khoản theo đúng tính chất tài khoản; quản lý phát sinh, thanh toán công nợ theo tiền nguyên tệ.

Phân hệ Tiền tệ, Nhập – Xuất kho: Quản lý thu, chi và số dư tiền nguyên tệ, cho phép tính quy đổi nội tệ tiền ngoại tệ; quản lý chứng từ nhập, xuất, chuyển kho.

Phân hệ Công cụ và Hóa đơn thuế: Quản lý từng công cụ và linh, phụ kiện đi kèm; quản lý từng hóa đơn theo loại hóa đơn, loại thuế suất, loại tiền, hóa đơn có nhiều loại thuế.

Phân hệ Chờ phân bổ và Sản xuất: Quản lý chi tiết các chi phí chờ phân bổ, kết chuyển, hạch toán tự động từng phần các khoản chờ phân bổ; nhập mã thành phẩm từ quy trình sản xuất, xuất kho nguyên vật liệu để sản xuất

Phân hệ Tài sản cố định, dự án, hợp đồng: Quản lý chi tiết từng tài sản và linh phụ kiện đi kèm tài sản, điều chuyển tài sản; quản lý doanh thu cho từng dự án.

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN FAST ACCOUNTING**

Là giải pháp cho các loại hình doanh nghiệp có quy mô từ nhỏ đến cấp tập đoàn. Các doanh nghiệp lớn đến cấp tập đoàn thì nên dùng phần mềm kế toán fast.



Fast cũng có nhiều ưu điểm như: giao diện thân thiện, luôn cập nhật những thay đổi mới nhất về các chính sách điều khoản thuế, thông tư và các nghị định của Bộ tài chính, bám sát các chế độ kế toán hiện hành, cho phép kết xuất báo cáo ra Excel.

Sau đây là bảng giá phần mềm và dịch vụ đào tạo, tư vấn phần mềm kế toán Fast Accounting

(Bảng giá có hiệu lực từ 3-11-2016 và có thể thay đổi theo chính sách của công ty)

Loại hình doanh nghiệp (2)	Giá phần mềm (3)	Giá dịch vụ đào tạo, tư vấn (4)	Số buổi (2.5h/buổi)
Dịch vụ (12 phân hệ)	5.900.000đ	2.950.000đ	4
Thương mại (13 phân hệ)	7.900.000đ	2.950.000đ	4
Xây lắp (14 phân hệ)	9.900.000đ	2.950.000đ	4
Sản xuất (15 phân hệ)	11.900.000đ	4.450.000đ	6



<p>Tính năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Quản lý vốn bằng tiền -Quản lý công nợ -Quản lý hàng tồn kho -Quản lý TSCĐ, CCLĐ -Tính giá thành sản phẩm -Quản lý số liệu đa tiền tệ -Quản lý số liệu liên năm -Báo cáo phân tích số liệu của nhiều kỳ khác nhau 	<ul style="list-style-type: none"> Quản lý số liệu của nhiều đơn vị cơ sở -Tiện ích khi nhập số liệu -Tự động hóa xử lý số liệu -Kỹ thuật Drill-Down -Kỹ thuật Quick Report -Kết xuất báo cáo ra EXCEL --hoặc tệp định dạng XML và gửi e-Mail kết quả báo cáo. -Tính mềm dẻo -Khả năng bảo mật <p>Giao diện và báo cáo theo 2 ngôn ngữ Việt và Anh</p>
--	--

➤ **PHẦN MỀM KẾ TOÁN 3TSoft**



Được xem như một hệ thống quản lý thông tin kế toán tài chính và cung cấp giải pháp quản lý cho các nghiệp vụ như: kế toán tiền; bán hàng và công nợ phải thu; mua hàng và công nghệ phải trả; quản lý kho; kế toán thuế GTGT; kế toán TSCĐ; kế toán tổng hợp và báo cáo tài

GIÁ 3.200.000đ

Tính năng:

Giải quyết triệt để nghiệp vụ kế toán phát sinh, các phần hành theo hoạt động một cách linh hoạt trong một hệ thống thống nhất với tính kiểm soát chặt chẽ và logic.

Có khả năng quản lý và tổng hợp dữ liệu đa cơ sở, không hạn chế số user, số máy nhánh với một cơ sở dữ liệu đồng bộ.

Có khả năng tạo tính năng của bộ phần mềm bán hàng, tích hợp máy quét, máy đọc mã vạch, quản lý vật tư, hàng hóa theo lô, theo kệ, theo hạn sử dụng.

Truy xuất tự động số liệu với hệ thống mã số thuế quốc gia, hệ thống hỗ trợ kê khai thuế và nhiều ứng dụng khác. Gọn nhẹ, thân thiện, cài đặt đơn giản, dễ sử dụng (ngay cả khi người dùng không có nghiệp vụ kế toán)

Phân định rõ ràng phần hành nghiệp vụ, số liệu thống kê trong công tác kế toán doanh nghiệp

Đa năng trong việc thiết lập hệ thống kế toán nội bộ theo từng loại hình, ngành nghề, quy mô... Có khả năng mở rộng và tích hợp với các hệ thống quản lý sản xuất, nhân sự, tài chính, dự án, hợp đồng... định hướng tích hợp và trao đổi dữ liệu với hệ thống ngân hàng, email, điện thoại di động.

Đa ngôn ngữ giao diện, chuẩn unicode với những tùy chỉnh ứng dụng thông minh... Phương thức tác nghiệp hiện đại giúp người dùng cắt giảm hầu hết các thao tác “nút bấm” và “click chuột”..., nâng cao tốc độ tác nghiệp, tiết kiệm thời gian ...

Chương trình ổn định, tốc độ xử lý nhanh, cơ sở dữ liệu SQL

Nhiều tiện ích hỗ trợ người dùng như: máy tính điện tử, note, tra cứu thông tin tức thời trên cửa sổ làm việc, cho phép đa cửa sổ làm việc trên mỗi máy tính ở các cấp độ tính năng...

Qua quá trình tìm hiểu đặc điểm, cơ cấu, loại hình kinh doanh hiện tại của công ty Cổ phần Đầu tư xây lắp điện Hải Phòng, em xin tư vấn công ty nên sử dụng phần mềm kế toán 3TSOFT vì phần mềm này phù hợp với doanh nghiệp nhất cả về giá cả lẫn tính năng, mang lại hiệu quả quản lý công ty một cách dễ dàng hơn.

3.2.1.3. Hoàn thiện việc lập dự phòng phải thu khó đòi tại công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng

3.2.1.4. Hiện nay công ty có một số khách hàng quá hạn thanh toán trong khi đó công ty chưa tiến hành trích lập khoản dự phòng phải thu khó đòi. Đây là một bất lợi lớn vì công ty là một doanh nghiệp sản xuất với quy mô các khoản phải thu khách hàng là khá lớn, bên cạnh đó để thu hút khách hàng, công ty có chính sách bán trả chậm nên việc gặp phải rủi ro không thu hồi được nợ có khả năng xảy ra rất lớn.

Phương pháp lập dự phòng

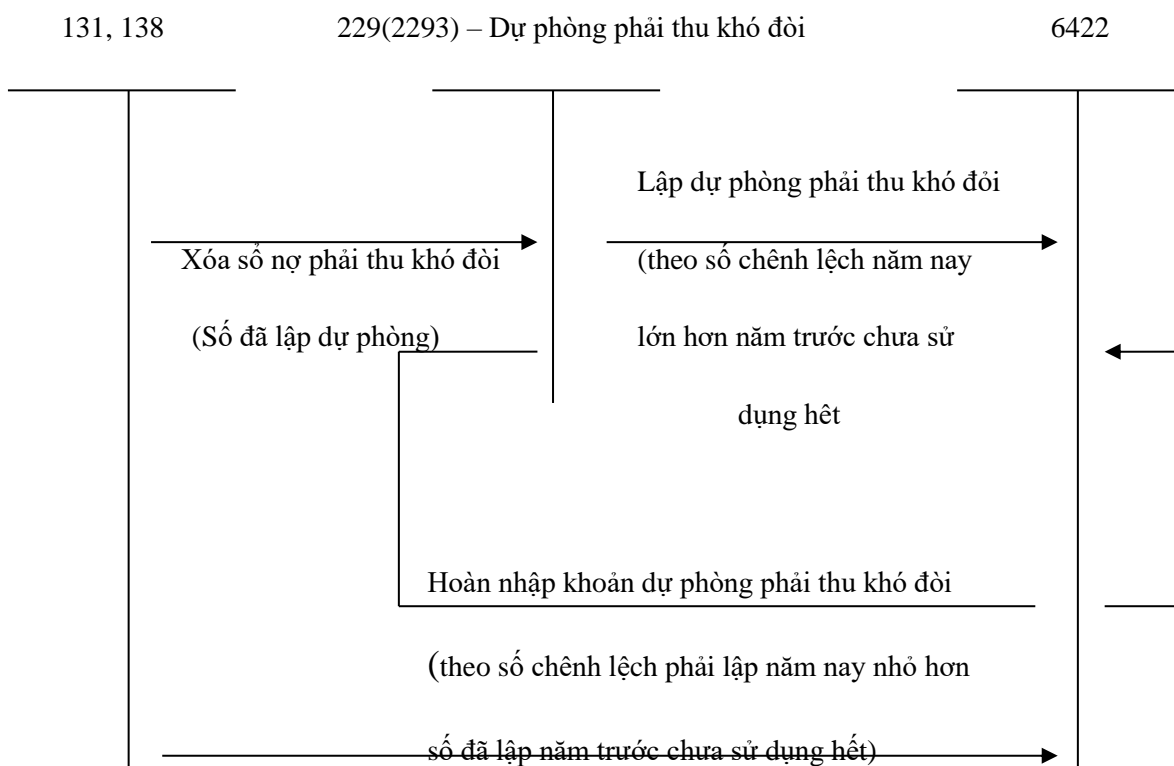
Doanh nghiệp phải dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra hoặc tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ và tiến hành lập dự phòng cho các khoản nợ phải thu khó đòi, kèm theo các chứng từ chứng minh các khoản nợ khó đòi nói trên. Trong đó:

- + Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán, mức trích lập dự phòng như sau:
- + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm trích lập 30% giá trị.

- + Đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm trích lập 50% giá trị.
- + Đối với khoản nợ phải thu khó đòi quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm. Trích lập 70% giá trị
- + Đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên được trích lập 100% giá trị.

Đối với nợ phải thu chưa đến hạn nhưng khách hàng nợ đã rơi vào tình trạng phá sản hoặc làm thủ tục giải thể, bị cơ quan pháp luật truy tố, ...thì doanh nghiệp quy định mức tổn thất không thu hồi được để lập dự phòng. Sau khi lập dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi, doanh nghiệp tổng hợp toàn bộ phần dự phòng vào bảng kê chi tiết để làm căn cứ hạch toán chi phí QLKD.

Kế toán trích lập phải thu khó đòi được thể hiện qua sơ đồ sau (theo hướng dẫn của Thông tư 133/2016):



Xóa sổ nợ phải thu khó đòi (nếu chưa lập dự phòng)

Sơ đồ 0.1 Sơ đồ dự phòng phải thu khó đòi

Từ bảng kê công nợ (**Biểu số 3. 8**) và dựa vào mức trích lập dự phòng theo thông tư 133/2016/TT-BTC kế toán tiến hành trích lập dự phòng phải thu khó đòi (**Biểu số 3. 9**) vào ngày 31/12 như sau:

Biểu 0.8- Bảng kê công nợ tính đến ngày 31/12/2017

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, Quận Kiến An, TP Hải Phòng

BẢNG KÊ CÔNG NỢ

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Chưa hạn	Đến hạn	Quá hạn	Không đòi được	Ghi chú
Công ty Dịch vụ và Thương mại Toàn Thắng	62.750.000		62.750.000			
Công ty TNHH Đại An	82.150.000			82.150.000		17 tháng 8 ngày
Công ty Cổ phần Minh Tân	45.252.000	45.252.000				
Công ty TNHH MTV Hoa Sơn	125.000.000			125.000.000		13 tháng 15 ngày
Công Ty TNHH Xuân An	68.500.000			68.500.000		8 tháng
.....					
Tổng cộng	903.378.000	258.362.000	385.265.000	259.751.000		

Biểu 0.9- Bảng kê trích lập dự phòng phải thu khó đòi

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN HẢI PHÒNG

Số 1 Trần Tất Văn, Phường Phù Liễn, quận Kiến An, TP Hải Phòng

BẢNG KÊ TRÍCH LẬP DỰ PHÒNG PHẢI THU KHÓ ĐÒI

Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2017

Tên khách hàng	Số tiền nợ	Thời gian quá hạn thanh toán	Tỷ lệ trích lập	Số cần lập dự phòng
Công ty TNHH Đại An	82.150.000	17 tháng 8 ngày	50%	41.075.000
Công ty TNHH MTV Hoa Sơn	125.000.000	13 tháng 15 ngày	50%	62.500.000
Công Ty TNHH Xuân Viết	68.500.000	8 tháng	30%	34.250.000
Tổng cộng	275.650.000			137.825.000

Kế toán định khoản

Nợ TK 6422: 137.825.000

Có TK 2293: 137.825.000

Kế toán lập phiếu kế toán cho nghiệp vụ trên và ghi vào các sổ sách có liên quan

3.2.1.5. Một số kiến nghị khác

Bộ phận kế toán nên thường xuyên có những buổi họp để trao đổi, phổ biến kiến thức chuyên môn, cập nhật thông tin kế toán mới để có sự phối hợp nhịp nhàng, ăn ý giữa các nhân viên kế toán nhằm nâng cao năng suất hoạt động, phù hợp với giai đoạn tăng cường các hoạt động kinh doanh của công ty hiện nay.

Kế toán tiến hành lập báo cáo về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty theo năm để trình lên Ban Giám Đốc. Đây là một điểm chưa tích cực bởi việc này làm cho nhà quản lý không thể nắm bắt kịp thời được tình hình tài chính của công ty cũng như hiệu quả hoạt động tài chính và hoạt động kinh doanh theo từng mặt hàng theo tháng hoặc quý giúp ban lãnh đạo nắm rõ về tỷ suất lợi nhuận của từng mặt hàng cũng như hoạt động kinh doanh của công ty. Từ đó đề ra phương hướng, chiến lược để phát triển công ty cũng như đưa ra các quyết định tài chính đúng đắn.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, vì vậy việc nâng cao chất lượng sản phẩm và xúc tiến công tác quảng cáo, khuyến mãi là một vấn đề hết sức quan trọng. Công ty cần tìm mọi biện pháp nhằm nâng chất lượng của sản phẩm, thị trường đầu ra. Một chính sách tốt sẽ làm cho khách hàng tin tưởng vào sản phẩm của công ty từ đó tăng sự lựa chọn của khách hàng. Không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, hàng hóa bằng các biện pháp như: Đáp ứng yêu cầu của khách hàng, đảm bảo thời gian giao hàng, thời gian thanh toán, giải quyết các mâu thuẫn phát sinh bằng các biện pháp hợp lý.

KẾT LUẬN

Đề tài: “*Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng*” đã đề cập được những vấn đề lý luận và thực tiễn cơ bản như sau:

❖ **Về mặt lý luận:** Đưa ra những vấn đề lý luận cơ bản về *công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* trong doanh nghiệp vừa và nhỏ theo Thông tư 133/2016/TT-BTC của Bộ tài chính.

❖ **Về mặt thực tiễn:**

✓ Phản ánh thực trạng về tổ chức *kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng với số liệu năm 2017.

✓ Đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác *kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh* tại Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng:

- Công ty nên lập sổ chi tiết bán hàng, sổ chi tiết giá vốn
- Công ty nên ứng dụng phần mềm kế toán
- Công ty nên trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi

Qua thời gian thực tập tại Công ty *cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng* em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích, những kinh nghiệm thực tế về kiến thức chuyên môn, giúp em hiểu sâu hơn về công tác kế toán. Một lần nữa, em xin gửi lời biết ơn chân thành và sâu sắc nhất đến giảng viên hướng dẫn - Ths Đồng Thị Nga, ban lãnh đạo và phòng kế toán Công ty *cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng* đã giúp em rất nhiều để hoàn thành khóa luận tốt nghiệp này. Mặc dù đã cố gắng với hết khả năng của mình, nhưng do kiến thức lý luận và thực tế hiểu biết chưa nhiều nên bài viết không thể tránh khỏi những thiếu sót và hạn chế. Em rất mong được tiếp thu và xin chân thành cảm ơn những ý kiến đóng góp và chỉ bảo của các thầy cô để bài khóa luận được hoàn thiện hơn

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày tháng năm

Sinh viên

Trần Hữu Sáng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
2. Bộ tài chính (2016), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Công ty cổ phần đầu tư xây lắp điện Hải Phòng (2017), *Sổ sách kế toán Công ty*.
4. Tài liệu tham khảo khác tại thư viện.